

22 - CFA 0160

20 OCTOBRE 1968

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

LA 23364

đến đất Ba Lan, quân Anh và quân Giả
tâm tấn công rất mạnh nhưng chỉ tần
tâm đột châm trước cuộc kháng chiến
của lão đã nhanh cao quân lực. Phía
phía bắc, các đạo quân Anh Giả-nă-dai
đều ngang sông Escout và lô quan Giả
đang giữ trên sông đào Leopold

nhau, không có một cái cây nào
lên cao chót vót, chỉ có những bụi
đông tuyết phủ kín dưới tán rừng Mont-
aneira, đang đợi chờ một ngày
mùa hè rực rỡ, đến trang trại của chúng ta
và để lại cho nó một khung cảnh
tuyệt vời, và sau đó là một
cánh đồng lúa mì xanh tươi, và
những cánh đồng lúa mì xanh tươi
như một bức tranh sơn dầu.
Nhưng không có một khung cảnh
tuyệt vời nào bằng khung cảnh
này, và không có một khung cảnh
tuyệt vời nào bằng khung cảnh
này.

công. Trần Aix là Caiselle thực
tàn lũ chiến sinh hơi, nát quấn
nhéo,anh nhau trai, tặc dài, tira
nau mồi. Ở Mai Bộ và phía Nam
quân Mỹ vẫn tan công và quân Ð
phản công, hai bên đều có pâi cơ v
xa tro léc. Trần áai chiến trong
núi kéo dài đã mẩn tünn man ta
nhau, tên mìn tên lõi tên lõi tên lõi
đã mẩn tünn man ta, tên mìn tên lõi
tên mìn tên lõi tên lõi tên lõi tên lõi

Trong thời kỳ này, Mì dùng rau sả
tùi và rau mùi làm rau. Qua năm
sau, rau mèo trại có rau lát dưa
lòng chay làm rau.

O' Wang Au trong bài *Lithuan* của
nhóm nhạc dân ca của tôi, có câu
trên đây: Lithuan, Hồng Lân, dù
mùn mịn vàu, làm mì mìn Đông ái em
que hương ngọt ngọt.

Mì Nam Bộ có rau mèo quanh bao da

HUNG-GIA-LỢI
vẫn là một bạn đồng-minh
trung-thành của Trục

Hung-gia-lo là một phần từ tên sòng sò trong cái xác chủ cũ là đế-quốc Áo - Hung-gia-los là một phần vi hòa-nòi Triphon cũ của Âu-châu đại-chinh trước Xưa kia là quyển sách nói về quan chúa lâu đài và đất nước toàn thế giới và Trung-đô, ngày nay biến thành Hungary là một nước dân chủ lai hùnghuyết độc-lập với một vị vua chính là đế-đại-đế Nicolia Horby de Magyaranya. Trong lịch sử Âu-châu và Hung là từng chiếm nhau trang rất vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, dưới tên sòng sò được năm độc-lập là nhờ đế-đại-đế Horby đã may mắn xin xong các cuộc chiến tranh trong nước gãy nén hoặt do bọn Cộng-hà (Bolshevik) theo mệnh lệnh của Mạc-tu-khoen) hoặc do bọn phản-chủ là tên giặc Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Đến tháng November 1920 đế-đại-đế Horby tru xong các cuộc cách-mệnh để ta vào vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phu-chi-hanh nước.

Ở giữa bốn nước nhỏ là Áo, Tiệp, Nam-
tự Lào-phu và Lô-mã-ni, các biên-giới
của nước Hung đều là những đường sông
hợp-nước yach lón. Hung không có các đường
công-trot dài như biển-nhàm. Trong bốn nước
đó, đường sông của Hung thì hai nước là Áo
Tiệp đã bị Đức xâm-thập và chiếm đóng
1938 và 1939, còn Lô-mã-ni dù bị hàng Đức
vào phè với Trục (nay Lô đã phản T-
hung Nga) Chỉ một mình Nam-ur là
chỗ không bị Đức và phè đóng, và phần đông
nền đất bị hại trên và qua phần từ năm 19
Bí-xi-ni nước Hung ở trong tình hì-dò
khó khăn. Khi chiến-tranh mới nổ ra
giữa Đức, Ba Lan và Anh, Pháp thi-hì
vẫn giữ-hết đòn trung-lập. Mãi sau khi
ra viện bá-hoa Nga-Đức và Đức dom qu
danh Nga-Soviet, Hung mới nhất-qu
đóng và phè với Trục để tránh hì-hỗ-hùi
Cộng-sản Nga. Từ đây đến nay quân H

yêu cát tảo đều bén và hàn quấn. Đức và quân Trực. Hiện nay tuy Hồng-quân đã qua dãy núi Carpathes và do đó Lô-ma phảm vào địa phận Hungary Hungary vẫn trong tay họ. Đức và quân Hungary vẫn bắt kèc chiến-đấu để đánh lui Hồng-quân. Đến-10a Hungary bị phe-uộc Transilvania chỉ có 92.915 cây số vuông và dân số chỉ có 11 triệu (so với 19 triệu hồi 1914). Gần đây Hungary đã khởi phục được một phần xứ Transylvanie của Lô-ma nên đã dân số đã tăng thêm). Dân Hungary sống và nghề nông và nghề chăn nuôi súc vật. Hung-nay là xứ sản xuất nhiều lúa mì, ngũ, hàng năm vẫn xuất cảng hai thứ ván vài đù. Ngoài ra Hungary còn là xứ sản xuất thuốc lá và cao. Ông làm đường, xác thưa quý, ruy băng và lá dâu nuôi tằm. Trong miềng đồng có mènh mồng của Hungary (puza) thành thang lại sò mịt và bụi cây, cỏ hàngдан bò béo, cừu, lợn và ngựa rất tốt.

Về các đường vận tải trong xã thị trấn
thì có sáu đường xe lùn, 200m/200m.
Tổng số km là 10km. Thị trấn có 10km
đường xe lùn, 200m/200m.

Hàng lại là xú phong cảnh rất đẹp và các thiếu nữ rất đẹp, các du khách quanh quẩn dạoHung đều phải dừng chân ít lát

Trước cuộc chiến tranh Đức rất chú ý đến Hun

Trước khi cuộc thế giới đại chiến nổ ra, Đức vẫn chủ ý săn Hung và là sau khi đã sát nhập Áo vào đất Đức. Ông đã dùng cả những nhân vật thâm trong chính giới để thần Đức và đồng cho thủ nghĩa Quốc xã như Saxe Lauenburg, Alois Henlein o Tiếp-Koloman Daranyi nguyên là Vize - trưởng Nghị viện Hung và Thủ tướng Hung người rõ thân Đức và từng bộ hào c

chủ nghĩa Quốc xã. Hội Septembre 1938, cả Âu châu đồng lòng họp Đức áp nhập miền Sudeten là miêu tả dân Đức ở Tiệp-khắc thi Daranyi đến Berchtesgaden tại biệt thự Hitler để yêu cầu Quốc trưởng Đức đem những yêu sách của của Hung đặt vào số các yêu sách chung của dân Đức. Như chủ nghĩa là Daranyi muốn cho Hung được áp nhập vào Đức. Vì thế mà Daranyi được Hitler chọn trao làm vị tau trong hủ nhai trong xứ hào hả Hung-giai-loi.

Tuy Daranyi đã lùi trán và ác nhượng trước mà đảng Quốc xã ở Hung không thể thực hành ngay được, các nhà cầm quyền Quốc xã không chịu bộ hàn Hung. Các tay sai của chính phủ Quốc xã Đức vẫn dùng đủ mọi phương pháp để vây him và quyền là Hung. Đầu tháng 10 năm 1938, một phần của Hungary bị Hungary chiếm, sau đó là thành phố Budapest, một phần của miền trung có nhiều dân yêu sách mà chính phủ Hung không thể nhận được.

Tuy vậy tay sai Đức vẫn không nén lòng trước mọi thất bại và vẫn bắt súc lỗ công mài cho đến nỗi Pan chính Hung là đã đổi Horthy chịu nhượng bộ và cầu sang thăm Quốc trưởng Hitler ở Berlin mới thôi.

Trong lượt sang Bỉ-linh này, Quốc

Thân-chí Petain đã nói :

“Lòng ái-quốc của nhân dân vẫn còn thi tờ - Quốc vận con mài mãi.”

Huống Hung đã ký dù vào hợp ước bài công và dùng hòn vòi trù đông minh của Đức để trừ giặc hòn chủ nghĩa Cộng sản.

Hồi cuối 1939 và đầu 1940 trong chính phủ Hung có một vài nhân vật ý kiến trái hẳn nhau. Thứ nhất là đại tướng Henri Wirth già chức tổng tham mưu quân đội Hung, một nhân vật tài có thê lực trong chính phủ và vẫn hench vực rất hàng thưết đồng minh với Đức. Theo đại tướng Wirth thì chỉ cốt sao Hung khai phục lại các đất đai cũ đã phải phai dùng cách gì, phai đồng minh với Đức hoặc mất hòn sự độc lập về quân sự cũng được. Trái lại là ông Etienne Csaky Quốc trưởng Đức hổn do thi lúi tace thuyết hòn Y và tin rằng: “hòn trưởng Y Massolius sẽ hòn sự báu vực sau độc lập của nước Hung cần có phai chống với Hitler imate dùn.” Chính bài này, ngoài trong Hung đang đưa vào Y rồi khai phai, lài đất Transylvania của Lô, Côn quan đe, Hung thi theo Horthy. Trianon, Hung chỉ được phép có một đội quân gồm 35.000 người dù có phong hòn do cõi. Từ sau họp hoc Munich, Hung thấy ngày họp hoc Versailles, còn bi sõ, bèn cao ý về việc tăng gìn

lực lượng và số quân của Hung để tăng lên tới 230.000 người.

Đại-ương Bartha, tổng trưởng Quốc phòng Hung vẫn theo thuyết tàng và hình hìn hìn để quốc gia có một đội quân khé mạnh và lanh nhóng với hòn ngoại xâm.

Nhưng nhân vật trong chính phủ Hung hồi 30-40 theo về thuyết phản đối Đức là Bé có Pan Téteki. Thủ trưởng Hung, Bé có úc ở miền Transylvanian là một nhà địa du học rất nổi tiếng. Thủ trưởng vẫn hằng tay trung phat các vụ phiến-loan của hòn Quốc-xã ở Hung. Nam tước Keneny lãnh tụ đảng Quốc-xã Hung và hai người giúp việc đặc lực đều bị khép án mỗi người bảy tháng tù và tội ám muu làm rỗi cuộc tri sa trong nước. Bé có một phái với ba-tước Téteki có tổng trưởng Bé Nội-vu Kerecses F scher và bá tước Jules Kavayi, một người theo phai tui cõi và rất tinh hòn gìn-đòi chéo Vienna-trường thương người-Hung. Hung và là một tinh cõi vẫn rất dũng và dồn Horthy thi đấu. Cố đại-ương Nagyosi, tổng tư lệnh quân đội Hung cũng là một nhân vật phản đối Đức. Hồi Mars 1939, quân Hung sang chiếm đồng miêu Russie subcarpa tique, đại tướng có uyên bõ rằng nếu quân so sioi hòn Đức ở Moravia và Bohemia mà ngán tra cuộc tien quan của Hung thi Hung lóng-đòi không chiến lợi ngay.

Nói tóm lại trong số 7 vị cố vấn của viên phụ-chinh Hung do đốc Horthy hồi 1939-1940 thì bõi người dung và phai dung quân lực khép caiken với mọi chi xâm lăng, hai người dung trung lập chỉ có một người theo về thuyết đồng-minh với Đức.

Tinh-hình Hung từ sau khi đồng-minh với Đức

Tuy vậy số đốc Horthy và dân Hung phai khép hòn bộ sau khi Đức thang Pháp, chiếm Baja, Bỉ ở Tây-Âu, Nam Út và Hi-lap ở Đông-Nam Âu châu. Tr 1941, Hung là một nước đe vào Truc Bé-linh, La-mă, Đông-kinh và kinh trù Cộng-sản từ ba năm nay, quân Hung vẫn chiến đấu với quân Đức, quân Lô, quân Ý ở miền Nam Nga. Quân Hung đã tòng và giao nhung tien lõi hòn chung là hòn

đóng hòn qua Lô. Nhõ Đức mà Hung đã khép lại được một lõi đất dài cũ như miền Russie subcarpath que miền Transylvanie. Từ khi quân Nga và dân Baja và đit Lô xâm pham vào đất đai của Hung, quân Hung mới hét súp hòn với quân Đức mà khép chiến với tinh thủ chung là quân Cộng-sản. Hung không muốn cho đất Hung bị xi-h-béa v ñâ. Hung là hòn rõ ràng là “el ren” và “el ben” cách mèn Congo-sản. Hung và Bé có kinh qua đầu hồi 1920. Dân Hung trứu vẫn là một dân tộc có tinh tu hào và có mõ; thân hòi nó mang cường tráng, dít Hung lại có nhiều nơi danh thắng và dán xuát hòn hùng giáng rất tốt đẹp.

Nước Hung có những con dân rất dích dảng với đất nước nha và dù những đeo Minh hòn như cao-thuong, thich-thé theo, cung-tâm và tay và hòn binh chung hòn mang cung binh lính và sẵn sàng tinh khai giờ ra mặt trận để gìn gìn cho những mìn đồng bằng phi-nhiêm trọng. Dù là hòn là nui chén rau cát rốn mìn hòn bao nhiêu thê kỵ nay.

HỒNG-LAM

NHÀ XUẤT-BẢN «NGÀY-MÔI»

Giam-doc: NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG
151 đường Henri d'Orléans — HANOI

November phát hành

ĐỨC-HƯƠNG (BÀ-GIƯƯUNG-CÁC)

của VƯƠNG BỘI

Tý-bà hành trưởng-hàn ca

* của PHẠM-CU-DI

Tiền, báu xích-bích phú

và TỐ TRỌC
Bản Hán, bản Út, bản dịch cũ, Lời bình-cho, tiểu-tử tác-giả — của TÂN-HOÀI
Bản cũ

Y-VĂN-HOA (Vyanhoë de Walter Scott)
và NGỌC-PHA-v-dec

NẮNG-ĐÓI-CHIỀU (Nhà-thrift)

TÌNH-LANG

NGƯỜI CON MỘT (Truyện-novel)

MẠNH-PHÚ-TU

Đảo-Hoàng-Anh (Truyện-trí tu)

MẠNH-PHÚ-TU

NÉN LẠI MÙA NGÀY:

ÁO TRICOTS PULL'OVERS MẶC RÉT
và hòn với nhiều hòn tissu dẹp thay len dẽ may manteau các bá
HÓA-HÓP — 108bis HÀNG TRÔNG — HANOI, GIÁY NÓI: 448

EROS
VIRGINIA

Xi-ga nhẹ, thơm, êm đồng, dùng thay thuốc lá rái
lich-su và liên-lợi. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn
tại hòn PHỤC-LAI 87 Route de Hô-Chi-Minh — Téléphone 974

Bùi-thị Xuân

LỊCH-SỬ TIỀU-THUYẾT của HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Thach-bi-sơn

Một bỗn sau bảy người
buồn gánh, đè bộ sọt ở bên đường, vào
ngồi nghỉ trong một quán nước dưới chòi
Bà-lanh (Đèo-Á, phản giời Phù-yên
Khanh-hoa).

Lúc ấy mới xế trưa.

Hè người uống nước, nói chuyện gẫu,
cốt đợi những người đến sau. Chừng
nào là họp vài ba chục người, sẽ kết đội
qua đèo mới thi. Tay họ thông thuộc
đường núi như trâu thuộc drag trong hò-
bao, đến nỗi nhớ chốn trong tri lùng
gác cay, tung ném đá, tung lối đi có thể
rơi đường qua đèo vừa gần vừa mìn,
nhưng với đầu bảy người, họ không dám
để bước vào khoang chót vót, um lùm,
còn khi giữa lùa mà giáp mặt không tránh
thấy nhau, mày bay quanh mình ngay
ngay.

Không phải họ sợ lùa là cướp bóc gi,
bó sọp beo cop.

Cop Khanh-hoa, mà Bình-thuận, đã
thành tuc ngứ.

Họ tán chuyện là nhiều, chờ đợi đã
lâu, có người mệt mỏi ngủ già ngủ gật,
nhưng bắc vú không thấy hong người
đến bùn hay một khách bộ hành nào di
đến.

Ái nhay sỏi ruột, thô dai:

— Mãi cả thời-giờ! Thế này thì không
kéo chiều! Ối chàng qua khỏi đèo!

— Hay là chúng ta cứ đi liều, xem nào?
một người xuống nghĩ với dòng miến
cuồng.

— Phải, đi sau bảy đứa với nhau để
làm cỗ cho cop nó xíu hử? người khác
trả lời. Chỗ này có tiếng cop nhiều như
chó con...

— Một người có tuổi hơn nói bọn với vang
bit miệng người mới nói kia, và nhăn
mặt, cầu răn răn:

— Chết!.. chết!.. nghè buôn bán phải
qua lại núi rừng, sao ăn nói chẳng tu-ti-
ết hể?.. Phải mai là Sơn-quản hay ông
Ba-muoi, chứ không nên xách-mé... Ai
nói gì, các ông nghe cá đáy!

— Bác chí khéo vẽ! người bị trích vừa
nói vừa cười. Gọi cop bằng ông mà qua
đeo một mình thi nó cũng xoi, trại lại,
xách me nhưng di bọn đồng, hẵn ta đánh
lùi trong bụi.

Má-tin shống với ngô nghich, hai người
sang số lời qua tiếng lai, chí vì vẫn-de-é-
phêp cung chua son-lam, bà chủ quán
sợ họ dân dùng vồ, không khỏi thiệt hại
chén bát của minh, xep vào can ngăn:

— Nay, các bác đừng cái nhau nữa..
lm mà nghe!.. Cò tiếng nhát ngua!

Mọi người làm thinh mắt nhìn chầm
chầm về phía bắc, quả có tiếng nhạc ngua
phong-phong, sắp sửa đến gần.

Giây lai, một người mệt mỏi đến trước
quán dừng lại. Người ngồi trên mình
ngựa nhảy thoát xuống.

Ngựa trắng vam-võ, ra vẻ luong-mã.
Người rong-ròng cao, chưa đến ba mươi
tuổi, mái hơi xêch, hàm vuông và hô ra,
dầu tố giàu nghị-lực; minh nai nít gọn
ghẽ, tung deo cung tên và một boc hành
ly khá to, cạnh sườn dài một thanh
guom dài, chuôi nắp sa-cù bóng lòn.
Tương-mao và khí-giới dù cho người ta
phân biệt ngay là một tráng-sĩ.

Khách thà ngua một chỗ có nhiều cò
nón, rồi bước vào trong quán, niềm nở
chào hỏi mọi người, tháo boc hành ly
trên vai xuồng, đặt bèn ghế ngồi, tươi
cười và nói với bà-lão chủ quán:

— Cụ bàն cho tôi ba đoi nước rõ ngọt,
rõ dày, nás!.. Tôi đi luôn một hơi mấy
trâm đậm đến đây, khát quá!

— Thưa ông, vây chắc ông ở Phù-cát vò
đi? một người trong hòn lái buôn hối
chuyển, còn những người khác ngồi lóng
tai chử ý nghe.

— Xa hòn nà! Khách đáp.

— Hay là Quy-nhon phu?

— Chính thế.

— Thế, ông đi suốt đêm n?

— Tôi đi suốt đêm, một mạch.

— Con ngua của ông quý hóa nhỉ, hẳn
là thiên-ly-mã?

— Vắng, cũng gần đâu đó.. Các ông
xem dáng nó có mồi mệt li nào không?

— Quả thế, ngựa trắng như mồi đất ở
lawn-ra... Tôi nói khai vó phép, cả ông xem
chung ứng dụng, khỏe khoắn; nếu không.

PHÒNG XEM BIÊN

BẮC-SÝ PHÁT

21 phố hong Dúa
(Lý thường Kiệt,
sau phò Sinh-tử,
sanh viện Tề-sinh.)

Điều sáng: từ 7 giờ đến 10 giờ

Điều chiều: từ 4 giờ đến 7 giờ

có bui bặm ở quần áo thi đố ai đảm bảo
ông đi đường xa đến đây.

— Vắng, có thể!

Khách gật đầu và mím cười, nói bài
tiếng có thể với vẻ tự hào, tự phán.

Bọn lái buôn thấy khách, có tướng
mạo là nết nồng lạnh lùng mà từ lễ, lại ở
miền ngoài vào, cho nên họ càng mẫn
hội chuyện, quên lùng việc câu que dão.

— Nghe nói miền ngoài da nầy có giặc
giết hành hành lâm, có phải không ông?
một người trong bọn hỏi.

— Không, có giặc-giết nào thuê khách
trả lời có đáng súng sởi.

— Ông nói thật hay hồn?

— Tôi nói thật đấy.

— Quái, hay là ông tu-giả Quy-nhon đã
lau ngày cho nên không biết?

— Không, xé chiếu bóm qua tôi ăn cơm
ở Quy-nhon rồi mới nhảy lên lung cón
Thâu-phong, té mồi mạch đến đây.

— La nhí! Hôm qua chúng tôi gặp
một lốp người đào-nan; họ kêu chuyện
rằng Biệu Nhạc ở ấp Tây-son nói lên làm
giặc, đã chiếm thành Quy-nhon, đuổi
quân lớn Trần-phò Nguyễn-khắc Tuyên
chạy mất; cả Bami-thuy Càn-thuong cũng
thất thủ rồi kia mà?.. Việc quan hệ
như thế, lẽ nào ông không biết; ông
vừa ở Quy-nhon lên đường hôm qua?

Khách uống mồi hơi, canh nước sau
cứng, trừng mắt xêch ngược, nói tiếng
sang sảng như chuông.

— Thưa các ông, thật tôi chỉ biết có
giặc vào bắc.. Tôi chỉ biết rằng: triều
định khu-nhược, đế gian-thần Truong-
phuc Loan-lòng quyền bài phán, đế khô
sinh-dân, ánh em ông Biệu Nhạc hợp
đồng chí, khôi ngô-la bình, cởi trùn tần
khí bao, cứu nước an dân; nên các ông
sao những người ấy là giặc thì quá tôi
không biết.

— Vậy thi Quy-nhon quả thật đã thất
thứ, thưa ông?

— Phải... Nhưng tôi xin các ông hu-
tân đến sự Quy-nhon tên mai-lâm mà?

— Tại là quê hương chúng tôi!

— À!... Bởi đây còn nhiều nơi khác
nó về Tây-Sơn, mà phải một Quy-nhơn
mà thôi ư?... Các ông chờ đấy mà xem!

Khách nói và dừng đay khoe tay nói
lên vai và vừa soạn đi.

Bọn tôi buồn nhìn nhau, kinh ngạc.
Người tiếp chuyện khách này giờ, súng
sết hỏi:

— Giờ ông lại đi ngay.

— Vâng, tôi phải đi ngay, vì có việc
khẩn yết! Khách trả lời và bồi tai. Từ
đây tôi Thach-bi-son còn xa lánh không
hè, các ông?

— Thuss không xa. Chỉ qua đèo này,
rẽ sang phía tây nam là thấy Thach-bi-
son. Nhưng ông đến Thach-bi-son thật à?

— Phải!

— Một người một ngựa, thế ư?

— Phải, tôi với con Thanh-phong!

— Nhưng trước hết là phải trèo qua
Đại-lãnh?

— Phải, bây giờ tôi sắp trèo qua Đại-
lãnh đây.

— Cũng một người một ngựa thế ư?

— Phải, tôi với con Thanh-phong!

Không phải وهو hẹn, cả bọn lát sau
và con cái già đình bà chủ quá, tất cả
mười lăm miệng cũng thốt một tiếng
kinh-dị:

— Trời!

— Sao các người lại kêu Trời? Khách
hỏi, tuy thi sưa lại cái lục mang trên
tưng cho được thẳng-hẳng, hai chân chỉ
đom buồm ra khỏi quán.

Người lái buôn nhiều tuối nhất dám
máu ta đã biết, chát hối gọi giặc:

— Nay, ông ơi!

— Sao ? khách day lại hỏi.

Chắc ông là người xa lị, thoả giờ
chưa đi lại còn đường này bao giờ?

— Vâng, có thể! Lần này là lần thứ
nhất.

— Hén, gi Ông không hiểu.

— Không hiểu, thế nào có ông?

8

Chúng ta dùng uốn chia ra
nhau vì những ý tưởng viễn
vọng nên ngập tức lại mà tóm
phương kẽ hàng ngày nấp nước

Anh em chúng tôi bày người đều
dày từ lúc xé trưa, còn phải đợi mãi,
khiến đội chúng vất ba chục người
thì không dám qua đèo; là vì.

— Là vì thế nào? Ông nói thẳng cho
tôi nghe với, chứ sao lại ngập ngừng
thế? Khách hỏi dồn, có ý sùi ruột.

— Vì trên Đại-lãnh son-quán nhiều
cố tiếng! Ông lái già trả lời, lộ vẻ sợ hãi
trên mặt, nói hai tiếng son-quán nhỏ như
nói thăm.

Khách cười gần:

— Trường là gì? Cái đó tôi đã biết
trước, « Cope Khê-hòa... » đã thành tục-
ngữ, tôi có là đâu!

— Co-khổ! Lại còn nói Bia nữa! Ông
lái già nói tiếp. Chúng ta lo ngại giüm
ông, vì thấy ông là người hiền lành, bờ
ngô không biết.

— Thị ở thủ Bia cũng nhiều cợn như
trầu là cảng, chứ gì?

— Não phải! Ở đây có cái nguy hiểm
khác... Trong thung lũng núi Bia lầu này,
tôi bon thời trào Giáo Hiến kẽ lầu lập
trại, từ lập xung hùng, triều định muộn
tập nã không được. Hai bờ lầu quan-
quán ở Phù-yên-đao lập mò đến, toàn
bè tánh bát, đèn bị thay trào bắn ta giết
rash. Nay ông một mình một ngựa đi
đến, chúng định chắc ông là công-sai,
cho ông một mũi tên độc thì ông phải
chết. Nguy nhất là chúng nấp trong hang
đá bụi cây, không khi nào cho ông thấy
mặt mà hỏng ại lại.

Khách lại cười gần:

— Đa là bảo ý của ông. Thống là ông
mách cho điều gì là kia, cái điều đó
tôi cũng thừa biết từ trước.

— Vậy ông cứ nhất định đi à? Ông lái
giá an cần hỏi lại.

— Vâng, tôi phải đi.

— Một người một ngựa thế mà ngang
nhau qua Đại-lãnh thẳng đến Thach-bi-
son à?

— Cố nhiên!

— Trời ơi! Ông tư tin vào chỗ nào
mà dám mạo hiểm thập tự nhất sinh
như thế? Hãy đợi chờ cửa có đồng
người, rồi cũng đi với chúng tôi có được
không?

— Cám ơn các ông, tôi phải đi ngay...
Chỗ nào tôi tư tin ư? Thưa, tôi tin vào
hai bạn đồng hành từ phủ hữu bài, chả
sợ gì cả.

Mọi người xúm quanh đều lấy làm lạ,
không hiểu khách là công sai, là cường
đao, là tiên quỷ biến hình, hay có bản
linh đến thế nào, mà dám thản độc mã,
dám hung hăng làm việc mạo hiểm như
vậy? Họ băn khoăn lo nga, tư nghĩ như
minh sẽ có tội và lương tâm cắn rứt
không yên, nếu để cho người này mạo
hiểm, rủi có bẽ náo. Cái nghe đi lại nỗi
reng buộc họ giàu lòng đoàn kết và
thương yêu nhau giúp lẫn nhau. Bởi vậy
khi nghe khách nói có hai bạn đồng
hành, là phủ hữu bài, họ nghĩ rằng
khách điên, muốn tìm cách cố lưu lại,
để chọc nữa hay sao súng hôm sau cũng
định, có đồng người kết bạn sẽ đi.

Một người níu áo khách và hỏi:

tú CÓ DÂN

ĐOÀ ĐÁY THÂN TRÉ

NHÀ IN A-CHÂU XUẤT BẢN 17-EMILE NOLLY TEL. 1200 BANCO

— Ông định tu-tu à?... Trò troi đơn
thần độc-mã, hai bạn đồng hành là hai
bạn nào đây?

— Hai bạn tôi đây này!

Khách ung dung trả lời một tay trỏ
vào cung tên deo bên mình, một tay nắm
lấy thanh kiếm. Rồi cười kha-kha, nói
tiếp:

— Với hai thắng bạn này, tôi đi một
người một ngựa qua Đại-lãnh đến Thach-
bi-son, trăm phần trăm an toàn vô sự,
chẳng nê-bao lùn-la nào dám động đến
lòng чanh minh mà lo! Các ông phải chờ
đợi ai làm gì, cứ đi với tôi, tôi bảo-hộ cho.

— Ông chắc bảo-hộ anh em chúng tôi
được vò sự ư?

— Đã bảo cứ đi với tôi mà! Hết gấp hổ
thi giết hổ chết tươi, gấp giặc thi chém giặc
ai trận, dù có bao nhiêu dura cồng mác.
Tôi cam-don bảo-hộ các ông, nếu có
một người sảy da tróc vảy hối cọp hay
lùn-la tôi cho phép mấy người kia chất
đầu tôi đi... Nào có đi thi ra đi, kéo tôi
ngày mất?

— Nếu thế thì may phước quá, ông cho
anh em chúng tôi đi theo với!

Bảy người lát buôn bồn-hồ chạy ra lầy
gông gánh, đồng được lên đao như cõ
tráng-sí hở vẻ.

Họ đi trước, tráng-sí cõi ngựa theo sau
nung tên cầm său trong tay và gươm tuối
ra ngoài vẻ.

Cuốn tiểu-thuyết giả-trí nhất
của VŨ-AN-LÃNG

(Tác giả: VƯƠNG BÌ RA, NIÊN KHẨU: Anh
trên THUNG LŨNG CHU-NHAT + dày
màu, giá 10.000 vnd)

Văn rí rít, in và trích bút tài công-phê

Gồm 300 trang. Giá 40.00

Viết lúu cao, cách ly số 100

CONG PHÊ

Gia-Duy Kinh-Thành

hứng tôi
nhieu noi kac
i mot Quy-phu
he day ma tem
y khoac tay noi

Po VS Phi Hung Cyo HS Petrus Ky (57-74) tặng Bvynh Chiêu bằng chủ Kho Sách Xưa Quản Vạn Phường

Chúng ta đừng nên chia rẽ
nhau vì những ý tưởng viễn
vông nêu xep tuc lại mà làm
phuong ke hàng ngày giúp nước

ban, kính ngạc,
h này giờ, sững
ngay, vì có việc
và bồi lai. Từ
n xa lâm không

qua đèo này,
thấy Thach-bi
-bi-sơn thật à?

thế ư?
In-phong!
phải trèo qua

trèo qua Đại
t ngua thế ư?
In-phong!
bọn lai buôn
quán, tất cả
đi một tiếng

Triết? Khách
c mang tráp
hai chân chí
li nhất dám
giết:

Anh em chúng tôi bây người đều
dày từ lúc xé trưa, còn phải đợi mãi,
không kết đội chàng vài ba chục người
thì không dám qua đèo; là vì.

Là vì thế nào? Ông nói thẳng cho
tôi nghe với, chứ sao lại ngập ngưởng
thế? Khách hỏi dồn, có ý nổi ruột.

Vì trên Đại-lãnh son-quán nhiều
cô tiếng! Ông lải già trả lời, lộ vẻ sợ hãi
trên mặt, nói hai tiếng son-quán nhỏ như
nói thầm.

Khách cười gần:

Tu-ting là gì? Cái đó tôi đã biết
trước. « Cop Khanh-hoa... » đã thành lục
ngữ, tôi có là đâu!

Có-khô! Lại còn nói Bia nữa! Ông
lải già nói tiếp. Chúng tôi lo ngại giùm
ông, vì thấy ông là người hiền lành, bờ
ugô không biết.

Thì ở túi Bia cũng nhiều cop như
trầu lá cảng, chứ gì?

Nào phải! Ở đây có cái ngựa hiềm
khác... Trong thung lũng núi Bia lân bay,
tò bợn thấy trò Giáo Hiến kết lều lấp
trại, tu tập xung bùng, trên đỉnh muôn
tập nǎ mồi không được. Hai bù lõa quan
quan ở Phù-yen-dao lấp mò đến, toàn
bè đánh bắt, đều bị thấy trò bắn ta giết
sạch. Nay ông mới minh mới ngựa đi
đến, chúng định chắc ông là công-sai.
cho ông mồi mồi tên độc thủ ông phải

Vàng, tôi phải đi.

Một người mởi ngựa thế mà ngang
nhien qua Đại-lãnh thẳng đến Thach-bi
son à?

Có nhiên!

Trời ôi! Ông từ tin vào chỗ nào
mà dám mạo hiềm thập tự nhặt sinh
như thế? Hãy đợi chờ nữa có đồng
người, rồi cùng đi với chúng tôi có được
không?

Cám ơn các ông, tôi phải đi ngay...
Chỗ nào tôi tư tin ư? Thưa, tôi tin vào
hai bạn đồng hành tử phu hữu bài, chả
sợ gì cả.

Mọi người xúm quanh đều lấy làm lạ,
không hiểu khách là công sai, là cường
đạo, là tiên quý biện hinh, hay có báu
linh đến thế nào, mà dora thân độc mã,
dám hung hăng làm việc mạo hiềm như
vậy? Họ băn khoăn lo lắng, từ ngãy như
minh sẽ có tội và lương-tâm cần rút
không yên, nếu để cho người này mạo
hiềm, rủi có bê nào. Cái nghe đi lại nùi
rèng buộc họ giùm lòng đoán kết và
thương yêu cứu giúp lẫn nhau. Bởi vậy
khi nghe khách nói có hai bạn đồng
hành, là phu bùa bài, họ nghĩ rằng
khách điên, muốn tìm cách cõi lưu lạc,
đợi chờ nữa hay qua sáng hôm sau cõi
đêm, có đồng người kế họ sẽ đi.

Một người níu áo khách và hỏi mai:

Ông định tu-tử à... Trò trội đơn
thần độc-mã, hai bạn đồng hành là hai
bạn nào đâu?

hai bạn tôi đây này!

Khách ung-dung trả lời nới tay trỏ
vào cung tên đeo bên mình, một tay nắm
lý thanh kiếm. Rồi cười kha-kha, nói tiếp:

Với hai thắng ban này, tôi đi một
người mởi ngựa qua Đại-lãnh đến Thach-
bi-son, trăm phần trăm an toàn vô sự,
chẳng nỗi-bão lầu-la nào dám động đến
lòng chân minh mà lo! Các ông phải chờ
đợi ai làm gì, cứ đi với tôi, tôi bảo-hộ cho.

Ông chắc bảo-hộ anh em chúng tôi
được vô sự ư?

Dĩ bảo cứ đi với tôi mà! Hỗn gắp hổ
lì giết hổ chết tươi, gấp giặc thi chém giặc
ai trận, dù có bao nhiêu dura củng mạc.
Tôi cam-doan bảo-hộ các ông, nếu có
một người sảy da tróc vảy bời cop hay
lâu-la tóp cho phép mấy người kia chát
đều tôi đi... Nào có đi thì ra đi, kéo tôi
ngày mai?

Nếu thế thì may phước quá, ông cho
anh em chúng tôi đi theo với!

Bảy người lai buôn bón-hò chạy ra lầy
gồng gánh, đồng được lén dào như có
tráng-sí hộ vệ.

Họ đi trước, tráng-sí cõi ngựa theo sau
cung tên cầm săn trong tay và gươm tuối
ra ngoài vò.

Thạch-bi-sơn, tức danh nỗi Bis, ở phía tây-nam Đại-lãnh, chau-vi hòn mực đậm, hình-thể sầm uất, đỉnh cao và phẳng, đứng xa trông như bức thành xay. Mạch núi chạy dài, phia ngoài ra đến bờ biển, phia trong tiếp giáp sơn-mạch Bà-nam, nơi có iải nước mọi gốc lèp, huôu xuâ vân triều-cống ta: Thủ-xá-quốc và Hòa-xá-quốc.

Tương-truyền vua Lê Thành-tôn, năm Hồng-đức nguyên-niên (1770), thân đem 20 vạn quân vào đánh Chiêm-hanh, mở đất nước, lấy ngay núi ấy làm phản-gioi nước ta và nước Chiêm.

Nhà vua sai người lên tâu định núi, mãi đã khắc bia gồm có 16 chữ sau này: « Chiêm-thanh qua đây, quân thua nước mất; ta nam qua đây, tướng chát binh tan ». Vì thế, núi mới có tên là Thạch-bi-sơn hay núi Bis.

Tuy nhiên, van bia lâu ngày đã mờ chữ mòn nát, không nhận ra được nữa, mười sáu chữ trên chỉ do truyền-văn thế thôi, chưa chắc nguyên xưa có phải như vậy. Nhất là một việc quan-hệ dense thế, không lẽ sứ đổi hồng-đức và thi-tập của Thành-tôn ghi chép yết di đánh Chiêm, không nói gì đến?

Nhiều người Tàu vào khoảng Đường-Tông-lai phỏng-doán rằng: đời Hán, Mã-Việt sang đánh Giao-chữ-rồi lập đêng-trại phản-gioi ở trên núi ấy, rồi sau người Chiêm-thanh nhô di.

Hình như dense đời Lê Thái-tôn người Chiêm mưu toan lấy lại đêng-Hàn-châu-tri-ic đất Huế mà tiêu-virong họ đã dâng nhà Trần làm lê cướp Huynh-trần công-chúa và định khaieng đồng-ru ra cắm ở Đèo Ngang; vì đó Thành-tôn phải đem quân vào đánh rồi mới núi lập bia như trên đê nói.

Nhưng, chuyện bia đá này cũng như cõi đồng-kia, toàn là người sau-ve-dae.

Có một đồng-bạc mà muỗi làm giấu nhanh chóng và lương-thiên thì chỉ có cách là: MUA VỀ XÔ SỔ BÔNG-PAP

chẳng ai biết rõ thung lũng hu thế nòi. Vì tinh-thể Thạch-bi-sơn hiểm trở quá, huê nay không người nào dám in vết chân mình lên, hòng khám phá được dấu tích lịch-sử có không, không có.

Thế mà trước hòn râm có câu chuyện chúng tôi đang kè dày, nghĩa là vào khoảng năm Canh-dần (1770), có một người dense hai ba chục học trò đều ở thung-lũng này mở trường dạy học, và đặt trống màn. Thầy và học trò phân nhiều dense già-nhân quyền-thuộc di theo, tổ-chức thành một thế-giới riêng trong núi, tự nuôi tu trì lấy nhau, không chịu thuộc quyền triều-dinh quan-phủ.

Người ấy tên là Trương-vân Hiền, vì chuyên dạy học, nên người ta quen gọi là giáo Hiền.

(tòn tiếp)
HỒNG-PHONG

MỘT CÓ-BẢN:

Lâm-dân

Phóng-sự dài của TRUNG-LANG
Giá: 50 - Cuộc Op.50

Xuân và Sinh

Truyện dài của THANH-TINH
Giá: 50 - Cuộc Op.50

SẮP CÓ-BẢN:

TRỌNG LƯÝ TRE XANH

Một tập truyện ngắn hiếu-thực và về đời sống dân quê Bồ-ky - của JOAN-ANH

Quỳnh - Như

Tập kien-tho đặc-sắc nhất của Phùng-khắc
Khoan viết-hoa truy-e Tiên-Son Trung-SI
của KIM-HUNG

Nha-xuat - bản HÀN - MẠC

Giám-đốc NGUYỄN-NHƯ-TỊCH
N° 26, phố Hàng-Quát - HANOI

ĐẦU CÙ

HÀT VI

« Hai cho lò dài tòng trời;
» Cho đời biết mất che người
biết tên.

« Hai từ chờ phu hai tên,
» Hai suối linh Bắc qua miền
linh Đông.

« Hai sao cho can gióng
» Lang,
« Cho non phải lở, cho lòng
phai say ».

Dùm gìn những tình trạng
chau Bồ-ky, nhứt là mấy
thị trấn Biên-hu, Rie-giang,
Sor-ky, và ba lối hàn-cánh
đi xuống hòn đảo-nhau
trong những ngày hội, trong
những đêm cuối-tết-khai, ho
ngày dưới trăng, những
đêm mai trời đẹp-sinh.

Hai quan-ho (1), là lời hát
riêng trong những ngày hội
mùa xuân, hát trong quan-ho (1)
ja lời gióng-tinh trong dịp
giỗ-thu tháng tam. Hai lời
hát có mầu, có điệu, có thanh
với thời tiết của xuân của
thu và dense mà. Nhưng
còn lời bài thứ ba, bài số
năm-mùi 10 dùng để dập
với nhau quanh năm. Nếu
hát-không quan-ho, bài quan-ho
có những lời dense chia đôi
thông, bài số chi có lời dense
tính. Sốm tinh trong sách
trái lại thật trong sách, dense
nhau thành cao-bié loi khói
thanh cao, cũng như dense
nhung cau chua cay, nhung
sóng ria rỏi dập-lai nhung
cau chua troc va chung

« Hai anh-hàng-dòng cat quan
» Dừng chia dâng cat em
than voi nhau.

« Đi đâu với mắng ai ».

« Công-nhc đã rõ, chí tôi ô
nhau ».

Khách bị cô gái quay ngo
tay-chém, ném từ tảng-tảng
đi, thi-tảng-nhau chí tho
ng, nhung hòn đảo-chanh
a chung là hòn tài-hoa, dense
tai dense lòn hòn két, khách sẽ
chết hòn hòn hòn hòn hòn hòn
rồi dense vòn vòn vòn vòn vòn
cau nhung cau vòn vòn dense
vòn dày tinh ta. Rồi, vì yêu
bạn, khán-phái sẽ nude ra
đi, khán-cho chí em-ngo
nghe với nhung lời của khán,

với cái giọng mê-hồn, chí
em sẽ bắt-duỗi theo khách
kéo tôi, khi khách khoe b
đường-xa, hoặc cho tôi làm
giọng em-chết em-không-di
từng-lại-khách. Lẽ tôi-miền
is khách-riêng-rằng cửa ô,

nhà ô, di, vài hưng-nặng
hi-đứ-hết-mot-cuối-roi-lai-di

muoi-buoc. Hay là, khách
cố rời-tinh, di-thoáng-không
biết-rix, chí em sẽ tìm những
tùi đây tuyêt-bí để kêu
khách-trở-lại:

« Ma kêu-hay-la ma loi,
» Ma-chém-nhò hò tri-nh
chàng-ak ».

« Ai di đường ấy-zing
» Zing,

« Cát-omong đậm-trắng, liều
» Đường-là-mánchez,

« Ai di đường ấy-cung-minh,
» Minh-di-di-lai-mỗi-tinh
ngón-tinglang ».

Nhưng câu-nhó thể-là làm gi
mà chẳng-làm được-khách
lai, chẳng-không-khách-phai
nhưng-chưa-trước-nhì-đi
thẳng.

Gặp-nhưng-hòn-nơi-quang
mây-dẹp, già-mài-hay-hay,
chim-thông-thay-mìn-hàn
qua đường-nhó-dé-để-giêo,
chim-hát-với-nhau. Chiem
nói-dé-thao-về-sử-phù-hoặc
ca-tung-về-nghé-phiêp-cha
hồng-gia :

« Người ta di cây-lết-càng,
» Tôi-nay-di-cây-cây-trong
nhìn-kè,

« Trống-tròi-trống-dâng-trong
» mây,

« Trống-mưa-trống-giò-rồng
» ngày-trống-dâm,

« Trống-cho-chân-chân-kè
» mây,

« Trời-âm-bì-lồng-mới-yêu
» iêm-long-i »

Trong-nhung-thé-ky, già
cô-một-chú-tiến-di-qua-nhí
em-cũng-chảng-ix, chí-em-sẽ
hát-giêo-dé-càng-cười-với
nhau :

« Nói-chú-tiến-trên-chúa,
» Chú-in-sao-chú-bô-bô-bô-chú

10

« Tôi là tên kinh lùa biển,
Bao nhiêu chùa chiền tiêu
đời tiền di,
Thiên cho tên đánh trai,

« Bao nhiêu chỗ lột tiền thi
cầm trong,

« Nam và xã Bắc, xã Đông,
Con gái xưa chồng thi lồng

Một cô hát lồng, năm bảy
tôi khác cười theo. Tiếng
cuối rộn rã làm cho công
việc thêm vui và các cô
quen mệt nhọc. Nhau tu-
hành cõi ai chấp gõ chí
em, nhau bồ chí em từ
nhau và với nhau.

Quý là con gái Sơn-
Mỹ. Nước da nang trắng,
cái má nang hồng. Nàng
đẹp. Nàng hát hay.
Trong lòng lầm anh
say mê say mê. Quý
hay đánh bài với chị
em Cát nhún, Cát oop.
Con gái nhà nông ở
cùng một xóm, các cô
thường sang đi công
lâm với nhau, các
cô cùng chay với nhau
và ném буди người ta
lại hát dép các cô cũng
đi nhán trâu với nhau.
Các cô cười dưa với
nhau, các cô hú hí hó
hào hào chán rỗi các
cô hát dép các cô trai lồng,
học lín biến ra phái di qua
đồng đất lồng eo. Ô chàng
trai nào bà xấp các cô nhúng
lao khú khí gánh có trên vai,
kết وهو mọi cửa:

« Ganh nặng mà đi đường
giải,
Đè anh ganh đỡ một vai
nên chóng.

« Ganh nặng mà đi đường
công,
Bay giờ đang vụ già. Các
nhà trong lồng đều phải

Các cô và lồng dày lại
mượn lồng để gặt mìu thóc
một cõi, có khi cũng dày
tinh tế như câu của chàng
trai.

« Em xin trời đất chúng
minh,

« Lòng em vẫn mót ao tình
hôm nay,

nhưng phần thiếu là một
câu hát thành chia để các
cô được dịp cuối với nhau

để trai theo dù mệt lùi-khai

mượn lồng để gặt mìu thóc
về phơi chờ được nắng.

Nhà Quý cũng muốn được
bọn lồng ở bên Bắc sang. Bao
thị phần nhiên toàn dân
ông khỏe mạnh. Ngày họ đi
gặt, tối về, né lối thay bám
Quý, bọn đó lại đập mía cho
mỗi đèn khuya. Họ vừa đập
lúa vừa nói tay nhau và thính
thoảng lại nghe lầm để hát
một bài hát.

Thay bám Quý, vì
muốn được việc nên bắt
Quý buồi tối ra chém em
đến chay bài cũng họa
thơ gặt em họ không
chán. Quý rủ cát em
Cát nhún, Cát con và
vợ cô gái trong xóm
đen. Cát nhún, Cát con
rất vui lòng, vì từ đầu
xanh đến gò rao có
một bài hát dịp này
đã không ai.

Bọn họ bắt Lẽ Bắc
cù phải sau ay vua.
Vừa thấy tiếng các cô
lao - xéo đèn, các cô
chim kip được - vào
lồng lắc, một bài đã
cất tiếng lên hát một
còn đồ ghen các cô:

« Tiếng ai như tiếng
xú doai,
Ăn cơm thi lùi ăn khoai
thi nhau! »

Còn tiếng ai nữa. Thị dịch
thì là con gái Sơn-ay xu
đoi rồi thu con ai nữa. Thô
ra cái bón theo gái Bắc-ninh
này họ chém lừa không chém
lòng mặt. Họ già ở Sơn-ay
ma họ không rõ gì cha con
gái Sơn-ay. Cát nhún phải
cho họ biết lạy, kèo họ khinh
khi con gái lồng này di mất.

Nàng vừa đi vào trong sân
vua hát:

« Bi đấu mà chửi gắt la,

Ta con ông sém chán ba
thien loi. »

« Xưa kia ta ở trên trời,
Đất giày roi xuống ta người
lênh gian. »

Tiếp theo câu hát ấy là
phụng trong cười rộn-rã.
Rồi một người trong nhà
nói: « Đây là bài đã biết
rõ rái xe. Bài chưa? Có
Cát nhún và có Cát coi làng
nay thi phải biết. »

Trong bọn thơ gặt, mới
người nói: « Chúng tôi xin
phênh các ông bà để chúng
tôi bài dân ca chí cao.
Thái thi cũng là một cuộc
múa vui, xin các cụ thử bài
cho. »

« Gặm sáo bắc Thủ bắc
chết nỗi thế. Hết múa voi cho
nó phèn ràng việc tài bắc
cố bài chủ sao. »

Lúc ấy trong sân đã có
những người deer xanh. Họ
thấy dân con tại Bắc-ninh
hát vì vui con gái lồng, họ
gõi nhau đèn, trước là để
nghe những câu hát là, sau
là để chứng kiến một cuộc
múa voi.

Bé Thủ deer là của mọi
người ứng cho hát, lồng tiếng.

« Con ơi Sơn-ay gầm
thần, đây già.

« Răng đèn hả nhát, chân
di cù-neo.

« Tốt rẽ tra có thải lược
bồ-sao.

« Xu-xu dù cõe hắc-lắc là
tung.

« Trên đầu chay rạng như
sáng,

« Rõn lời quá quất, mà không
chồn nâu.

« Cõi nghĩ mình có di-ô my
miễn.

« Việc nhỏ chẳng thiết

(còn tiếp)

TOAN-ÂNH

« Nach nói tách id chuối
chu. »

« Mái thi giàn nhám lại gù
lung lóm. »

« Cõi dẹp lâm sao ba mươi

sau tinh đồn. »

« Đòn qua linh Sắc lại đòn
linh linh Bông. »

« Đòn rắng cõi xóm trong,
Chân di yêu - đêu hình

dung ái lây! »

« Hai cõi tay cõi bằng hai cõi
bắp cây. »

« Thân hình khõ nhẫn coi
tay voi nan. »

« Nước có di-ôngiga hòn
than. »

« Năm đầu ngũ dây lại loạn
chết chưởng. »

« Cát trung rận cõi bằng quâ
nhân lồng. »

« Móng cười lầm-lìm bằng
sóng ngứa-hà. »

« Con rắn bằng con ба ба,
Đêm nằm nó ngày cà khú
thết khít. »

« Hàng xóm vác gác đi rinh
cà. »

« Tana con rắn kẽ nóng
nhinh nò bò ra. »

« Bánh thè ngà cõi lân hít
nồi ba. »

« Mía re chiết mừng hêt và
trâm cay. »

« Gõ gõ nhả châm đầu thag. »

« Xay thòi cà ngày đưa
một đòn ba. »

« Đến năm ngồi ngồi giàn
xa. »

« Giõi minh mõi cái gác ba
thang gióng. »

Bé Thủ deer nín hơi nhín
cười mới hát hết được câu

hát. Mỗi đoạn hát hát ra
người ta lai lén lén cười.

Cá bón theo gặt
đông hương của bà cũng hò

ra iên mà cười rất sực. Bé

Thủ deer nín cười hát được

xong cả câu hát vừa giải
vết ngõ-nghiah ấy.

Sách mới

T. H. C. N. vừa nhận được
của nhà xuất bản DUY TÂN:

- TO LÔNG (h) của
VAN-DÀI và ĐAO-ANH.

- NGHỆ SĨ HỘN (h) của
NGUYỄN TỔ. Sách in đẹp,
gia 3p.

Cũng như các tập thơ xuất
bản gần đây, đồng thời
NGUYỄN TỔ tràn trề nỗi
chân tình thê lương. Cuối sách
có một phần dịch thơ Đường
mà theo lời tác giả, thi ca
địch thơ tình cảm thật, bồi,
theo lời ông thì thơ lính
cảm mến và cảm sầu cũng
không khác gì mến sầu
năm trước.

Xin có lời cảm ơn nhà
xuất bản và giới thiệu với
các bạn.

Bồ thận tiêu độc

Thuốc lọc màu tiêu nhiệt
dùng lò, giá một fo 1p00. Nếu
ta 5p00. Một fo 8p00.

LAN-TAI

Nhà thuốc TẾ-DÂN
131, Hàng Bông Hanoi.

ĐỨC - THO DƯƠNG

184 - Route de Hué - HANOI
là một nhà thuốc đứng đầu và
được lòng tin của mọi người.
Thuốc bào-chó tình-vi và các
thuốc chữa tay cao dan đều
công hiệu rất chóng - Nhập
hàng khoán - Gửi hàng hóa
giao ngan.

CUỘC TÁI-NGỌ

Truyện của KIYOSU KOMAIU
Bản dịch của GẠNG-NGUYỄN

(Tiếp theo)

Vậy thế hai ông giao du với nhau mãi đến năm nay mới thôi không gặp nhau nữa? Đây là lời ông Kom-Soo hỏi Mr. Tôi còn phải nhớ lại kỷ-lục trước khi đáp lại.

Nếu tôi nhớ đúng thì đến năm thu năm 1922 chúng tôi mới thời gặp nhau lần đầu tại một phà lênh chênh vì pam kỵ trong mấy tháng trời tôi vắng mặt ở Paris nên sự gặp-gỡ có điều chưa thật. (Tôi sống phải đi làm thuê giờ ở miền nam nước Pháp đó kiêm ăn.) Tôi lại phải nhả lại một điều cũng quan-trọng lắm là điều hai chúng tôi theo hai chủ-nghĩa văn - chương khác nhau, nói khéo C, là có bài quát-niệm triết-lý và văn-chương khác nhau. Tay tôi viết nhau là hàn-hè, trong sự viết văn, chúng tôi có nhiều chủ-tiếng-phản. Nếu tôi làm bài văn-kết so-myo-lik, thì cảm-thứ này: anh ta muốn viết văn cho đại-bà và tên-thông, mà tôi thì chỉ muốn viết văn cho một số ít người đọc, như là cho đám lính-thanh mìn thái-ray. Khi

cái chủ-nghĩa mình vẫn theo từ trước, Do-đi là một cái khía-cách có so với anh ta tôi chứ.

Thưa ông, thế thi từ nhà thu năm 1922 rõ đì, ông không gặp ông ta nữa à?

Đây là câu hỏi của một trong bốn cô thiếu-nữ ngồi. Tôi nhận thấy là có cái cài-necklace lỏng-lẻo trên một thiếu-nữ Việt-Nam hiền-dai. Cô có vẻ mặt xinh mà hiền-lành, nhưng trong ánh-sight ngắn - ngũ-chàng thấy mày-mắt cô là rực-rỡ a-thẹn. Cô vka nói với nhau tôi với tôi là tên long-tanh của người mang nghe chuyện, với cái vẻ ngóng-nhò-e-ek của những dạo già tiền-thayết kinh-kỳ. Giảng bài cô mới thấy phát cho là ngô-ngô rằng người thiếu-nữ anh-hàng tôi nói chuyện là người có tài-chứng. Tôi nghĩ rằng không lúc nào cô có tuồng diễn đó.

Thưa cô, không. Tôi cuối năm 1922, tôi không gặp một ông là học giả

mình, mà đi tuồng miêu năm nước Pháp. & mấy năm trong một lồng nhà tại Provence trên bờ biển Địa-trung-hải, sống một đời du-

Thế rồi là hỏi: Hai ông mỗi người đi theo một định-mệnh của mình. Ai thế hai ông không viết thư từ cho nhau nữa sao? Đây là cô thiếu-nữ xinh-dep hối-lôi nhau thế.

Thưa cô, không. Sống cái đời là-si, vui với những công-việc làm vuông, làm thẳng, trong sáy, đào đất, trong một rò ém-dầm lấp-mich luôn luôn có sinh-một trồi-leng lanh-trơ-sáng, tôi dù-dù quên cả đời cuộc đời người bạn do. Mãi sau, có một hôm, cô là-chung một năm sau, nhau tôi về chơi Paris mây ngày, một người trong số rất thưa nhung họa bờ-sau Ông ta gặp tại ngoài đường số cho biết rằng Ông ta đã trở-sau một kè vào có tiếng tăm sau khi được máy nha salt-bán ở Berlin và Prague là cho các tên-phim. Cô không thể không-tự-tuồng được sự tuồng-môn của bà khinh-khan

khí-lộn kỵ cũng được nhả-nhả người là j. Tôi vba mắng cho tôi vừa mắng cho bạn.

Thưa ông có viết thư cho Ông ta không?

Thưa cô, không. Vì chàng ta biết địa-chỗ Ông ta. Ngày mấy người bạn Việt-nam quen biết nhất của Ông ta cũng chẳng biết rõ khái lý Ông sang ở Berlin hay ở Prague. Duy tôi có nhận được về Ông một tin xưa rất buồn: người ta nói về hùng-bệ của Ông như là Ông là một con đói rác-rở đầy-dứ. Đức thánh không đời xưa có câu «Buổi sáng được nghe tiếng Báo, thì ngày buổi chiều chí được». Tôi cũng là rằng chí duy có những người có tài tu-tuồng rất bền-vững và một canh-lý với mọi duy-niệm hướng-sát sang-tuong chán-thực của một người trong nhau-long. Chính bây giờ đây, tôi cũng xác không-tin rằng những quan-niệm cũng tu-tuồng của Ông và khái lý Ông ta là đẹp là la-lang, lý-lý-rồi, còn phai-miền gi hem nữa? Một người như Ông có thể buông xuôi hai ay, bắt cá ở đầm, bắt cù-ú-não, không chút hối-hận gì trong luong-tam. Đó với tôi

ngài làng-im, với khinh-hoàng em-đi tham-lâm. May sao nhà văn-si Vũ-quý-Dinh lại là nhân-san-hiệu tài tài-ho. Ông nói hơi có giọng hào-dẫn su ngay-tho của thiên-vi.

Thưa cô, hiện giờ thì Ông ta đang lẩn-duẩn rán-sa đường ly-tuồng cũa mình, bao giờ cũng mang theo với Ông ngón bút ký để khé-tim hoặc bi-vang, đều là ở địa-chỗ này hay ở địa-chỗ khác Ông thế mà hi-vọng gi khát-khổ!

Thưa Ông, thế hiện giờ tôi Ông ta ra sao?

Đó là câu hỏi của một thiếu-nữ khác, cũng đã học đến bậc trung-học. Cô có sắc mặt hồng-họt-moi-lub, thường dâng-dâng-cử chỉ rất dịu-dâng-tu-anh. Thoát-nhia cô, cô có rất nhiều luyến-cám, và số gai cao cô nhô đến người em gái ở Nhị. Khi anh Lê-vân-Thái giới-thiên có vở tôi, tôi đã hiểu ngay rằng đó là người yêu-cha anh. Cô ta mang cái tên rất là Tuyêt-Son. Cô là một thiếu-nữ vừa yêu-điều vừa vui-vẻ, mà trong sự vui-vẻ hồn-nhân vẫn theo thống-môi-khung cõi-tu. Cô có giọng nói ròn trong-biển - hiền-một-tâm-khoa ngày-thơ ngay-thật. Vày mà trước cái hỏi của cô, tôi phải trả-thật là: bay-tuồng-tuồng-ay-ay - oan-ay, chàng

nhưng con người ta coi như đời không có nghĩa gì sau non-tu-tuồng, tài-lòng chỉ là một kẻ ngu-ngốc, hì sinh-dot-mình xi-mét. Ư-tuồng hoang-dương, chẳng có kết-quả, là thue-hura. Nhưng tôi thi, trái lại với cái khôn-ngoan Ư-tu-tuồng của đám-tiền-nhân-sóng-nha lòn-dò, tôi dám tin rằng Ông là một con đói rác-rở đầy-dứ. Đức thánh không đời xưa có câu «Buổi sáng được nghe tiếng Báo, thì

ngày buổi chiều chí được». Tôi cũng là rằng chí duy có những người có tài tu-tuồng rất bền-vững và một canh-lý với mọi duy-niệm hướng-sát sang-tuong chán-thực của một người trong nhau-long. Chính bây giờ đây, tôi cũng xác không-tin rằng những quan-niệm cũng tu-tuồng của Ông và khái lý Ông ta là đẹp là la-lang, lý-lý-rồi, còn phai-miền gi hem nữa? Một người như Ông có thể buông xuôi hai ay, bắt cá ở đầm, bắt cù-ú-não, không chút hối-hận gì trong luong-tam. Đó với tôi

CAO HỌ LAO

DAI-A - MANOI

Chết ngày thứ 2 - 1924 - Ngày 24 tháng 12 năm 1923

BƯỚNG PHÈ CAO

Bù-padi, ngựa-ho

Chết ngày thứ 2 - 1924 - Ngày 25 tháng 12 năm 1923

NGƯỜI TRÙ LAO

Chết ngày thứ 2 - 1924 - Ngày 26 tháng 12 năm 1923

GIAI QUẾ TRANH TẤM

đuợc..

yêu lồng binh-thường, già
ra hỏi, và đóng thành-thuy
thanh-tâm truy-niệm.

Anh Thủ thư không thấy
lập-lâm-chợt nữa. Ông-teng-
ngu Nam-Giao thì ngồi khoanh
tay lại. Ông vẫn-si Bình thi
quý-đất điều thuộc là trong
cát-địa dung túc với cù-chí
dày-vết của người nông-tinh.
Họ-sai Nguyễn-văn-Chí thi
nh mờ-đèn tảo-đèn nhán-tôi
không-chồng, nhưng tôi cảm
thấy rằng chả phải là ông
nhà ý-nhịn tôi; ông đang
nhìn-đang za qua-những
lời nói tôi cái-hình-ảnh
người Việt-nam là-lòng đó.
Nhà-khi ấy thi-cô Tuyết-Son,
hai-má-biết-hay, đang
thi-thanh-to-nhỏ gi với cù-
hợp, ngữ-hàn-canh, hông
quay-lại-nhà-lời-má-nói-vò
mặt-và-rất-nghiêm-trang
tinh-tinh.

Tuần-ông, tôi-mặcn-đòi
ông-diu-này, nhưng chỉ-đo
đi-phe-đang-xé-sang.
Thưa-tôi-má-kết-đè-nguong
quá...

Xin-có-cù-hồi-tu-nhiên,
không-có-ti-phien-cù.

Cù-lai-cù-vé-ngân-ogden,
cù-mái-vé-them; rồi-mãi
mái-nhá-nhó-nói-ra-máy
máy-nhung-không-sao-nghé
và-máy-biên-duo. Tôi-thấy
cù-cù-càng-lầy-hết-còn-dám
và-máy-vái; vái-vé-một-một
người-sân-kè-ra-vé-gi-quan
hóng-dav. Các-cù-khát-dần
quay-mát-nhin-cù, mà-nhó
tai-nhìn-nhông, thi-hình-như
rồi-cù-cù-bao-trước-nhau
nón-tít-cù-dần-ráng-mát-vé
mát-nhám-đèng-dòng-dần
dai-cho-cù-hồi-với-cù-tré
máy. Mái-sau-cung, có-Tuyết-Son
mới-chia-áp-dược-sợn
thep-hò-má-nói-gây-góp;

Tôi-xuốn-hồi-ông-một
bối. Tôi-chỉ-có-thể-biết-dược
diễn-khi-shô-nhắng, có-lẽ
không-dàng-là-cù-hồi &
mà-ý-lai-chia-bao-giờ-tới
màng-một-người-con-gái
người-bản-chinh. Nếu-có-diễn
vô-phép-thì-xin-ông-tha-lỗi.
Thà-lỗi, tôi-vẫn-không-bết
cù-nói-hồi-không... Xin-ông
cho-biết-y-kien-của-ông-han
one-dó-và-dàn-hà-thé-nào?

Nghe-xong-cù-dài-hết-ngà
lý, tôi-phát-thú-thết-là-thấy
khô-trà-liv-quá. Nhưng-tôi
cũng-phải-nói-ray-rông-thâ
nhưng-cù-chết-đi-đã-sóng
trong-giòng-bô-la-cù-Truật-Son
sóng-và-mát-thiền-kết-An
hao-và-dé-sinh-truông-trong
mà-hoàn-cách-mát-nhóm-tu
chuyênn-trò-binh-hán-và-é
tinh-mát-cách-công-nhân
thường-nhà. Vì-thứ-má-tôi
cù-su-tò-má-cù-cù-và-là
“un-nhia-hon-le”-lì-cù-nhún
khô-sát-cù-nhà-tho-hình
hát. Cù-hát-hát-cù-với-cù
hát-vai-hát... Ông-trong-cù
chuyênn-vua-kè-biển-và-như
một-người-trong-tam-hòn-chí
nhà-tuần-những-cù-hứng
tương-lóng-máu-cù-cù-dé
hì-kịch-hinh. Một-chuyênn
tinh-lâm-ly-cù-một-bắc-vi
nhán-siêu-nhàm-ván-là-cù
chuyênn-thâ-vi-chu-hát-dám
thiền-nú-tần-tiến-cù-hát-tù
nước-nào. Cù-hồi-day-tho
cù-cù-Tuyết-Son, tuy-kết-bí
tinh-cù-vé-sang, chán-chuỗi-lèm-biển-cù-thu
trang, vày-máy-ký-huc-ván
cù-cù-mục-dịch-là-dé-hồi:
“Ông-là-cù-yêu-không? Ông
là-cù-cù-cù-không?”

Tai-thết-chẳng-biết-trà-lời
ra-thé-nào. Sú-thực-ipi-tôi
không-biết-cù-cù-và-dời
tú-cù-người-bạn-fòi-ở-Paris
(còn-kiếp)

BÀN-VỀ TIỀU-THUYẾT

VŨ BẮNG

Bài-thứ-mười

XII. — Thuật-tả-chân-tư-tường trong-tiêu-thuyết

Phương-phap-là-chân-tu-tường-cùng-kết
giống-như-phuong-phap-ti-chieu-nghia-ngh
không-có-mục-dich-chép-dùng-nhưng-y
nghe, tu-tuong-cù-một-phân-vật-nhung-cù
hát-kết. Tôi-chỉ-cù-rám
tương-róng-cù-là-một
người-cù-xám-xám-tán-huoc
tín-tuong-làm-sóng-nhang
được-y-dinh. Tôi-lín-rằng
ông-ta-chẳng-phai-là-người
cù-thé-cù-mắt-canh-dùi-hai
mắt-cù-muôn-nát-là-dé-van
nuoc, ván-lý-tuong, mà-lai
ván-dược-cù-dàn-hà-nhà. Vé
phuong-dien-dàn, thi-ông-ta
với-tôi-thác-chau-xé-lâm.
Bao-giờ-tôi-càng-vái-tham
nhập-ông-là-cù-cù-cù-cù-cù
tinh-nhàm-vát-trong-truyen
mà-thuy-là-chuông-y-kien, tu-tuong-cù
người-vết-truyen-hieu-hoa-dì. Giang-cho-rõ
diễn-nay-ra, theo-khoa; tôi-xin-phép-dịch-một
đoạn-ván-là-cù-ban-thay-dai-khai-cù
thuở-là-chau-tu-tuong-huyen-huynh-ko-hu
biển-hieu-hoa-tai-tinh-như-lú-nào. Đây
là-truyen-một-cù-cù-gai-dù-bié-xuân, ngòi
ngồi-dần-trại-và-máy-uoc-mot-gia-dinh-dám
sinh. Tác-giả-là J. P. Dwyers va W. Haynes.

...Nhưng-dần-lúc-cuối-cùng, nhang-cùt-minh
kính-sợ. Nếu-lam-việc-dò-thí-cù-tôi-đé-nào
cù-lion-cho-lay! Một-người-cù-gai-giữa-thanh
cù-nhin-bach-phai-vé-giai... lý-thú-róng-minh
cù-không-cù-dung-nhìn-dec... giữa-cù-lâm
cù-lai-biển-vé-déng-chu, mày-they, dàn-lúc-cùt
cù-thông, mày-lai-tu-khem-cù-dung-lóng-vé-rye.
“Vâng, như-là-cù-cù-chua-cù-thé-giáy-quyet
xong-cù-nhà... Ruya-dù-rot-ra-cù-thi-phí
cù-nhưng, đé-de-cho-một-người-dàn-đóng-đòn
cù-minh-vào-trong-lóng-thi-lâm-tha-minh-phí
chiến-người-là-phai-lén-huynh, và-sau-khi

cù-boi-men-dà-bốc-rồi, tì-lu-say-sus-phai-déan,
“Khổng, bén-oi, ta-biết-dầu-rắng-mó-cùo
cù-đi-án-như-thé-cù-thé-làm-giáy-déan. Chàng-t
cù-chó-nên-dùa-với-cù-tina-và-dung-nhà-cù
cù-mang-tiếng-là-một-gái-lor-má-dà... Phai, mà
cù... gai-lor-má-dà-ngaya-nghé... an-nhà-cù
cù-nhục-nhâ-không-thé-nhó-che-di-déan... Nàng
cù-ha-muoi-sau-tuổi-và-nghé... ingle-hay-giò-mai
cùng-kết-déan-chuyen-chuong-thi-kết-rà-chong-ti
cù-muoi-rồi. Nàng-kết-thú-ký-danh-may-cù
cù-một-hàng-buồn-và-mỗi-buổi-chiên-thuong
cù-cùm-ở-cao-lan. Bay-giờ-má-già-dinh-thanh
cù-lập-nàng-cù-bé-cù-là-dé-và-cù-chung-chung
cù-thuê-một-cùa-gac, dù-là-đóng-thu-muoi-cù
cùng-déan. Chồng-nàng, Green, cùng-cù-kết
cù-tiến-và-mỗi-nam-cù-déan-tang-tuong-lén
cù-hai-lan. Chồng-nàng-mot-người, nang-cù-cù-mot
cù-gia-dinh. Một-cùo-dot-binh-thanh-và-om-cùm
cù-một-người-chong-tay-và-danh-gia. Họ-cù-hay
cù-hay-mang-cùm-thang-déan-lan-nhà; và-không
cù-hay. Tuy-cù-hay-cùng-nghé-chang-mot-giureng
cù-trong; cù-là-vé-chong-nghé-giureng-cù.
không-tiến-lan. Nàng-cù-sở-lòc-cù-cù
cù-phú-cù-lén-gái-trang. Sang, họ-cùng-cù-lam
cù-và-dám-chiến, chong-cù-dám-dòn-vợ-và-hai-vé
cù-chong-cù-giáy-tay-nhau-cù-nhén-nha-và-nhén
cù-hay-léng-cù-phé, dọc-nhà-hao-và-nghé-và
cù-tuyn-dien. Họ-cù-khiến-vù-với-chau. Vé-mát
cù-ngey-kia, nghe-thúy-minh-sáp-lâm-me, sang
cù-them-tho-se-rì-vào-tai-chong: «Em-bé-cù
cùnh!»

Trong-và-chuong-ta, cù-chó-cùng-cù
tù-ván-tu-canh-sang-và, tì-lu-tuong-cù-tai
tinh, người-xam-biết-là-y-jin-cù-tac-giàu
vào-má-không-lý-gi-lai-không-phao-do-là-cù
cù-tu-chân-tu-tuong-cù-người-trong-truyen
Xa-lay-máy-lai-dù: Doan-Kien-vào-thanh-lín
lín-lau-hai.

Thuật-trong-nang-dé-bí-tinh,
Chim-lon-khoa-là-cù-minh-hay-cù!
Chém-chá-cù-sô-hoa-hảo.
Cù-và-cù-lai-tuyc-vào-như-choi!

Night dài mà ngủ cho dài,
Tối lìch chí lâu cho trại đất ghen!
Lão (hay náo) đã đánh pháo
Mà cho dân lài xem là mìn hòn.
Hò giang sơn với khinh khong quẩn,
Bà rao cát mìn, em van chúa mìn.
Lỗ là lợt bao bùa rà,
Tâm thán liêu những ta nùa liên di.
Đầu xanh áo (vì tím gì?)
Má hàng đèn gáu nứa lú thua (hồi)
Biết thận tránh chàng khôi trẻ,
Lòng lứa mài phán cho roi ngực xanh.
Quan Tông Càn Phai ti se sang Thủ:
- Xanh thái đồng noga lú, tưng
Ngay ngắn trắc những đám trưởng cát khe.
Trung quang, pha đòn đậm hè,
Vì nùa nỗi biếc, y như nùa?
Thung nay vỏ ngựa sống pùa.
Sang đến Thủ Quốc tranh Ha nghênh ngang H'on
(Tống Chân, Cát H'on)
Đoan Hạnh Ngưu-en (tên Lạc Nham
và là ở tên thơ Chiêu Quán):
« Treo tơ chun mít trung sang,
Bia bia, rao nứa ngựa ngang mít trung.
Nhà ngay nè, trứa ôm phong,
Phát phu là là, lóng lóng mít trung.
Bất dồn son thìn là không,
Ngó nay mình những kim thưong nồi mình.
Tôi thi đói, đeo áo sinh thịnh,
Vì giờ người được chút lành như thưong.
Hết ngày ngồi ngủi bằng tay,
Đo mồi rỉ rụt mực, lòi stroz sétta đầu.
Bất nhau thêm nhú nhú nhau,
Quen kí tên tiếng, bao lùm mì rắng.
Ay ai chấp môi sloh thâng,
Bết mả dứt chí, mà đang vương Yo.
Nay nhưi thân mộng họa tu,
Coi là gian chẳng nua nồng nhó, tài sinh.
Đường súng mìn mìn mìn mìn mìn mìn,
Lão, thi gác h'az với linh mìn den.
Gậy kính nêu codug long qapla,
Nưa kh'uv'e đéo e nén cái lầm,
Tát long e'quy i khon cầm,
Tâm thán pha mìn đòn àu a sùn sán.

và dũng Lão Sứu, Mai Sơn, tên Hạnh Nguyễn
công Bồ chung nghỉ lại & trú tại Hòn Đan;
Báo nhau chí mồi như rợ,
Đảng Nam phượng đà, ág lợn - hương
Xanh-Sinh rộm bổi ụng nồng.
Nhìn tên ta hồn với chàng Mai Sứu,
Một sinh linh trước không làm thành,
Mỗi ai trên ống lợt linh sời ai? Nhà Đỗ Mười

Có nhiều người sẽ hỏi:
— Xem một đoạn văn làakin, từ trường này
vết trong truyện, mà người đọc lại có thể nghe
ý nghĩa của tác giả từ từ trường đó mà
đi, còn hay hơn nói ại?

Xin nêu rõ ràng trong những đoạn văn
chứa từ trường này nêu tác giả sống khái ph
ý của câu miêu tả, nhưng giá trị không phải
là ở đó. Cái giá trị là ở chỗ mang ý kiến
tưởng mà tác giả đem cho nhân vật, có đ
cụ thể hay không vậy.

Bản đây, tôi không thể không nhớ đến một câu chuyện của nhà văn Việt Nam là Nguyễn Huy Thơ, một nhà văn và nhà giáo dục. Nhà văn nhà thơ thuyết giáo ở đây xưng tên một câu hỏi để trả lời và viết như sau:

— Ông là một người thư ký và toàn Ông
Nhưng Ông thư ký có toàn bộ lại nghĩ như
chẳng bao giờ này và là biết chưa đến là
tôi có
công để lại thương người và nhìn cái là
mà
đến mà bao giờ không còn là... Khoa
đại sinh sinh viên mìn dì dò chờ đợi...
Có những cái đó đẹp quá, nên thơ quá, ông
thực ra khép kín không với các ông Quá
nhưng ý nghĩa và tư tưởng của ông vẫn c

Bản lày này giờ tôi vẫn không biết mua
hết. Ai trả lời bài báo nêu ra sao; nhưng
người rằng nếu có một thuật từ mà dù
cứu số đai thi hồn phách là làm tay chân
nương lý hayet làa đặc duc của chúng và giv
n. Rung cao kinh (trong) và hoa cau ho cau
vết (tay) (tay) (tay) (tay) (tay) (tay) (tay).

Phái, vua vãi, tên thật là chúa, là 14
người con trai họ Lê làm vua Phái, là vua
Nhà Nguyễn thách ngay và xác nhận
chủ mìn cho ông là họ Lê làm vua Gia Long
tại không phải là Ông làm vua là tên Phái.
Giang Nhãnh Võ Văn Tường là Ông Giang
nhà Lê là Ông Giang Nhãnh. Ông Giang Nhãnh
nhưng là Ông Giang Nhãnh. Ông Giang Nhãnh

tưởng đó một bông hồng, một hòn thau và
Bàn yết hầu yếm thê, một nhà thơ trẻ tu
Anh-cát-đi, Rupert Brooke có viết rằng:
« Đầu bao là lồng yếm thê và tai sao ông
hảo rồng ông yếm thê? Yếm thê là gì? »

Ông nghe rằng chí có bảy giờ thi nhau le moi xóm? Hay ông cho rằng chí có cát khai xóm, & trong lòng người chí có một h giống lốt nào? Phản riêng tôi, là một chuyên ngô viết sách, tôi cảm giác ôi nhớ biết đối với người là gì ch, nhưng đối với người đối, tôi là một ông thầy mèo ch chán chường, tuy rằng tôi không biết đ nên cho họ ho khen ngợi, ấy là bởi vì tôi tôi chan chứa một lom lom áiith. Tóm không phải là tin rằng tôi thấy này không tiếc bộ được, đó là một cảm giác của người là trong lòng rằng người đối không có mâu diệu lối diễn khônchot; tôi đang làm kinh lâm nhất là sự thiêunhà vong nô xiết quâtinh thần là đt. Đó là một cảm gác thê phản sinh sau một cuộc thí nghiệm khô, nhưng thường là do sự cát quanh, hay hòa không tốt mà ra; muôn chia, cầu phái, ngã lục, cảnh trời đẹp, hay không người dám. Thưa chúa báu yêm thế, thi là thần bi cát khai. Các ngài cho n iên phản đối tài lâm sì với Điều cát tinh bi chủ nghĩa chí tôi là nhanh và người ta, nhìn vào lòng người ta là không phải như những phế nhân, chui n hay săn nhán, nhưng xem như nhau là sinh vật khác trong giới đất. Xem như thê bông thấy tất cả sự quan trọng của nh người tôi, gần gũi Tôi đi dạo, tôi ngôiron xe và lối nhà thấy tôi vinh dự và cao cấp của mọi người dân đong và mọi người bà. Tôi có thể nhìn một ông lão bần bang thân rách ruột hàng già không tên mà yêu thương cái nết nết sần gặt ở cùm tay và tôi yêu thương lòng cái khuy ở cái áo rộng rroc của ông là nhà... Thực vậy, tôi nói cho ngài biết, mọi người lái buôn năm có ghé thăm là khắp & Birmingham trong tuy diệu, bài từ và có thể làm cho t

Xem như vậy thi đã biết rằng công việc
vẫn dò xét từ không người ta quan trọng
hết nǎo.

Tôi cũng nghĩ như Roper Brooke rằng là người ai thông đón cát, ai cũng đáng để ai đó làm qua sai lầm, nói ví, theo tôi là người là một thời gian, mỗi người là một trình tuyết xảo do Hòa-công đức bùn
nay mới là một hình ảnh của Giới Ca.

quan tâm cho là chú ý, đã dành; nhưng em
phản ứng này, cái mà Giải nhọc cũng nêu ra
nhất, ấy là khóc ốm, ấy là tư tưởng mới lại

Người ta sinh ra để có thể không biết
quan hệ của tu tưởng với cuộc đời là sao
nhưng không một người nào không biết
tu tưởng. Một người không cảm giác có
tu tưởng. Một người có học cũng tu tưởng, mà
người vô học cũng tu tưởng nhưng người
nào cũng như người nào cũng đều
không có bởi vì họ cảm giác tu tưởng của
một cách không hoàn toàn. Họ sau đó
không đánh dấu được tu tưởng của mình
và không đem được những tu tưởng rất
mặt, rã và cũ của lòng mình diễn ra trong
những khía cạnh cũ.

Tiếng truyện *Les riens blancs*, Dostoevsky
đã là rất đáng nể bản khoán đó như sau nà
Nastenka, người con gái, nhỏ một người b
nhà, và bà nhanh tay Nastenka.

é trai viết thư cho nhau tíu. Ninh nó
ù « — Nay, theo em sẽ viết ra sao?
á « — Việt ết?
í « — Bút thư đó.
ö « — Tôi sẽ ết: Thưa Ông
í « — Chờ 4-5 tháng sẽ có luát trả lời
í khôn-đó

— Cần làm. Tay này, tôi nghĩ rằng...
— Thế rồi thi viết thế nào?

— Thưa ông ông tha lỗi cho tôi. Tuy
không, ta cũng chỉ cần xin lỗi ! Chính
việc này đã tha hết cả lỗi rồi. Em thi
tế này. Em viết thư này cho ông. Em kh

“chờ đợi được, xin ông tha thứ, nhưng
sau một năm vừa qua, em đã sung sướng
vợc vong. Đất đây giờ em không thể chịu

a được một ngày hoài ngai nua lùi sau đó
c làm không? Gó lè những ý định của Ông
c đã thay đổi hết rồi Nên vậy em sẽ không
nhận trách Ông; em k

nhân dân cũng sẽ không tiếc tay
và phải là chủ trại của ông; ông là người quen
đóng chửi em, mà cũng đóng giàn em
enghiệp. Xin ông nhớ nhà rằng đây là một n
con gái đang thương yêu cho ông, không
còn bao giờ nữa em có nghe ông. Ông cần
tôi cho em, ông nhé. Chắc là ông không có
não mít thì người con gái đã yêu ông m
còn yêu em.

« — Phải rồi, chính thật! Chính tôi nghe
cứa nhau viết như thế đấy. Nhưng
còn như vậy, sự sùng tuong của ta
quá đam mê. Chac-ô, anh đã làm ta nôn
nghĩa ngô cho em! Thượng Đế đã đem an
cho em / Anh cảm là, xin tham mi... »

Cũng như người bạn trai của nàng Nastanka, nhà viết tiểu thuyết nô bón phèu điều ra bằng lời không chửi thề ý kiến, trung thành và người khác chửi chúa ở trong dân; những người có trung thành do nghe thấy hay đọc thấy, thì không ra là của mình, của mình là nghĩ, của mình đã cảm, nhưng không biết diễn ra thế nào...

Nhưng dân này đáng ghi nhớ: một nhà viết tiểu thuyết trong khi minh họa nhau, và chỉ khéo ghi tên không những tu bổ, nên chỉ biết ghi tên có nhau là rõ ràng, như bài với bài là mà sao? là cảm giác là thường thường thi nhà viết lão thuyết đó chưa làm rõ tên chưa của mình...

Nhà tiểu thuyết phải mạnh bạo, phải can đảm giờ tuy mồ nhàng cõi ra và xé nhảng cõi vòi bao ngoài ra (!).

Có người xem truyện Sall-on Jauus, một cuốn tiểu thuyết phản cách rất ý mà family của một người đầu bùa ngoài lãnh, đã nói rằng:

— Cố chuyên bay, nhưng làm lý khinh được không, Một ông thầy kiện, một ông thi sĩ rất mệt người đón hồn! Trung-tưởng dân xem những điều đó, cũng có vẻ hơi quá vậy!

Những người Minh phái và trung-tưởng theo lối kia ở xã hội là rất nhiều. Họ có biết dân-king nhà viết tiểu thuyết không những palli là chán trung-tưởng sau có của một người, lại có suy luận là có nhau là thường mà người đó có thể có umida là khung ta yia ihye)

Tron truyện « Les mille blanches », Dos-tolensky còn đi tách hồn lái lồng ta qđ trung-tưởng mà vật mà ngucay-wysa là có thể có (mà không sai yia ihye).

Như đoạn sau:

— Tôi rất thân mật với những nhà chua. Khi a nào tôi si quz, nhà mao - ha này chạy ra đón a tôi, giang họ vào, sau cõi là ra nhà tôi mà

— Tôi sayi thi bi cháy. Tôi a, tôi rung ay chép bao! a... v.v. Song tôi không yêu-mến những nhà chua sa hông như tên, tôi yêu cái này hơn cái nò. Tôi a, tôi có biết những ban hành-thân-thết là; tôi có biết một cái nhà có ý định đến hòn này thi tên nghiêm túc & tôi cũng nò tên làm phò do để xem người ta có trông nom nó quá độ không, bởi vì những ông lão, thuộc doi..., Trời phò bù cho

— Nhưng không bao giờ tôi quên được mối thù chay'a giữa tôi với một tên nhà mẫu, một đồng din, một tên nhà nhỏ bẩn đà nòi tôi với một cách thao-mát, một tên nhà lác xảo cưng khinh ta mà không est nhà xâu-xi và won a hèa & chúng quanh lâm sòi tôi lấp lánh a hình thù và cũng mới kh, di cảnh nó. Một bùn kia, người han sang thương của tôi nói với tôi: nòi một bùn khôn tả: « Người ta dem tôi quên với vang! Quản an exopl a với phao song... đều bị sòn tuoi, tuoi... »

Chính vậy, han tôi vàng khé như mồi quai chanh. Người ta có thể bảo rằng nó vòi mồi là khong chia sòn đòn, tên khôn rõ nữa & người han đang thương rất đơn mà may da chay doi ca binh dongs, người bao sau khò e quai bangle những mày xác của Nato Con & Trod... »

Đọc mấy thi dù là trên đây, chúng ta có thể biết luận rằng: Tả của ta là vòi khé có mồi phao vi nhỏ ber là o-là không có mồi rđi, naug phao ta là cùi naug cái mồi quai hay vòi trung-tưởng có mồi chua là rõ ra bên ngoài. Cái quan-he là những trung-tưởng đó được công nhận, được coi là đúng.

Dabanet là tờ hay y tên của ông và vẫn để nói đó như sau này:

— Về Phu rieng tôi, tôi da iem tài linh linh, nhai trong các tài tử vi dien bộ, vi oghe linh duc tho, vi tài thay do net mai tuy et trong cha mot nguyễn di linh bộ. Tôi kí et lai bang mot can... Xem gian iai là những

« QUÂN BIÈN-THÙY »

Bản thử hay 14 Oc obce, đóng với tinh hồn dung s' của Trung-hoa ông Phú iò chuse tại rap Ha' Lon hành không có trách nhiệm gi' phò một buổi diễn kịch tho « Quân biên-thùy »

Nếu các bạn đã biết, vòi kịch này của thi-s' Thao-Thao không phải là vòi kịch mới dien lần đầu là vòi kịch ngoài « Quân biên-thùy ». Dem dien lần thứ nhất cũ tien Ly bị một diem này làm hại: là & bắt cùi đoạn nào cũng phải ngâm ibon ca ngoi cảnh đẹp của trời đất như sông, mì hòn đom đóm thi rất ít. Cõi voi thái tử Ban chưa iết hết được tinh hồn chán vòi trong chính truyện:

Kịch tho theo y chàng tôi, dân là khó; dân không khéo hirai để nói ta nhiên; lisi lisi ngam tho của ta dem, lisa san khau nêu khosa nghien sun cho ky cõi tam hanh luat dien rieng ba, baoc như dân kịch phai theo thi cõi tam lâm moi có thể để cho những bur nay, ngam treu san khau khong co le luat gi cả, người ta it khi thay được vòi lòng. Ay là chưa nói rằng nêu ngam khong khéo hirai một cao tho tam chik hiep Thao Thao hay là thê, dep nguo san, ta cung nua hiep la the, hong bien thanh mot cau hat ra em lõi nac

nha yêu-kịch, soan kịch nén diai ceng khao cuu mot loi doc tho laich hop va các nhà soan kịch nén chum huoc, ban boc ma iung rieng; chuc em tinh cium này mà kéo dài ra mai thi dam chuc phong trao kịch tho khang bac goi tieu trien duoc — nua khong muon noi rằng chi li lau nua se bi thi dep nhu bao nhieu phong trao khac...

Cứ hiện tinh mà xé, kịch tho của ta chưa có một vòi tao vòi dung a doc. Hieu hiep; kịch tho moi chi la en tung cõi cõi để cho người ta len van khau ngam tho heo 8 chan hoac 10 chan, heo 12 chan. Ma kịch — kịch the chung nhu kịch văn xuôi — thi là một cái gì có ý nghĩa hoa thể, một cái gì doi nhieu vòi hoat dong hon, va mot cái gi cõi chuc được daii sác thuoc hon...

Lấy ý nghĩa luong do mà nói, kịch « Quân biên-thùy » cũng có thể nói là một vòi kịch khé, nhưng vẫn khong tránh khỏi những ay dang tinh noci trên. Chúng ta nên mong rằng có nhiều người yêu kịch sẽ viết sách viết báo nhiều vòi kịch, tim những quy-phap của kịch dem moi rõ ra cho những người soan kịch biết vòi nhất là thái nghien biến mot loi mei; tien kịch va van

HƯƠNG-PHẠP TÂN-KỲ

làm báo của người Âu-Mỹ

(tiếp theo)

Peters, muốn cho báo dâng, bèn đến « trung cầu ý-kien ông chủ lầu một cách khác hàng cho một cô nữ

quán áo học trò vào nă dò xét về bọn học ra đó cũng có kết quả

đó là lâm thường di chơi với con trai i các trò chơi. Đến phòng-sự điều tra o nhiêu người thèm, hả oái vào đầu cô, à cô ta nhiều, ánh rẽ con tim đọc mà ang ánh hưởng thi vi báo La Comète được kính trọng g họ kia không ó cáo. Trong khi ột chàng Đồng kg oát thay ngon giao ánh cối xay Tôi a chàng ki bá ban i to báu lối tan ianh cảm không Comtes. Rồi một bị đuổi. Peters đồng đốc trưởng g này di vờ gai, i mới làm cho i cho hai đứa

Ông này bèn nói : Thế tại sao anh không để cho báo già lên đồng trò trên sân khấu ? Bất hào nien tên bà vì thế mà kiếm được nhiều tiền và tên mèo.. tên mèo được lời xô-hội thương lưu ?

Thế là bà Gordon đóng kịch. Hôm bà khôi dễn, báo La Comète đã mời cái 'tre quyển' dùn sau này. Một bà mệnh phu có chồng, lên sân khấu. Tiếc thay, bà Gordon lại hất lối quay nên Peters không làm cách nào mà lôi bà lên được cái địa vị Sugar - Plum thứ nhì !

Phản hi xấu hổ vì vở không thành công, phản lại tuyệt vọng vì không còn cách nào kềm tên để cung phung bà vo dẹp. Fabien Gordon hèn ogl cách từ từ, và trù tính một chương trình chế rất cao thượng và danh tiếng. Chàng muốn rằng cái chết của chàng sẽ đem đến cho vở một chuỗi hạt chất quý giá.

Bên dến điều định rõ, báo La Comète bắn bùn quyền việc tự tử của mình lấy 2 vạn trái đồng Mỹ kim. Thoát dầu Peters còn cho là chuyện dùa, nhưng sau thấy Gordon nói có vẻ nghiêm trọng lâm chàng uốn tiề lời rằng :

— Ủ mua bán quyền thi mua bán quyền. Nhưng hai vạn trái đồng ? Bởi anh khôn

Nếu ông muốn, tôi rái súng lục bắn vào ác, trong một phòng ngủ ở khách sạn Plaza, trước một cái máy ảnh chụp từng cử chỉ một cửa tôi. Tôi sẽ tuân dâng lệnh.

Sau nhiều cuộc nói chuyện có khi cười cợ, có khi dâng dẫn, Peters bắt đầu cho với ý nghĩ đó « Đây là một anh chàng muốn chết toi. Ta có thể làm cho y bước sang thế giới bên kia một cách nhẹ nhàng ; thật là một giải quáo quẩn, chắc thõ ; và lại ta cũng thích những câu truyện buồn lâm tẩm. Cbi, iếc rằng ta không thể huỷ tên trùm báo được ta ; cả đầu đuôi câu chuyện ».

Peters lên đem tất cả đều đeo lựu súng ra, kẽ cho ông chủ nhiệm R. B. nghe. Cả R. B. và Warwick — một viên cố vấn — cùng làng lâm thích thú, nhưng sau khi nghĩ kỹ thì họ đánh lê luôr ra mà rằng :

— Không thể được ! Không thể được !

— Thưa hai ông, thõ sao hai ông có lân đã khuyên tôi nên giết luong làm ái, gác bê hất cả thành kiến luân-lý để làm cho báo chí.

Warmich trả lời :

— Đã đánh. Nhưng đây không phải là luân-lý. Đây là một câu chuyện cực kỳ nguy hiểm nỗi, ông làm, ông sẽ bị lôi ra tòa án vì tội cõi sát !

Peters trả lời :

— Nếu tôi bị tội thật, tôi sẽ chấp hình tội, dâng oso, dương bị dao pôu thủ quang một cái đầu thương vao cõi !!!

Buổi trưa hôm đó, Fabien Gordon tìm đến tòa báo để đòi câu trả lời sau cùng của Peters. Bình là chịu. Chứ Peters không

của quốc dân à một « nhà ngôn luận », một nhau viên trong tờ báo dâng kính, rất hoài dặng, tuy rằng có một số in it où : là La Gazette de la Nouvelle Angleterre. Mà hay giờ chàng là gì ? Chàng là một thằng đồ hiệu, dí wind hỏi những thiên tình rất đê liệt của nóni người.

Danh già mất, vợ khinh, con thi đua chết đưa bị bạn bè khinh bỉ.

Bù, lúi tinh ôn, người làm báo Tabloid nghĩ như thế đó. Nhưng báo Tabloid cũng nghĩ sao phiền, một khi đã mặc, minh biết là nó xấu mèo mõe, nhưng cứ hù, như bị lôi cuốn bởi một con ma vậy.

Peters cũng thế. Chàng bị con ma Tabloid lôi cuốn vào những công việc sot rét, vào những ý nghĩ thiêng am đắc, vào rượu... vào rưứ... chàng uống rượu mỏi ngày mai nặng hơn. Và rượu nói cho thure, có làm cung nõe cõi chàng ra chút lít thực, nhưng chí trong chõe lát mõi, rồi thì toàn dem lít cho chàng những ý nghĩ nặng xít, tên tội. Chàng nghĩ đậm cái chết, đến tên sát, đến một câu chuyện của một ông bạn già, trun gon, đã nói giữa hai ngum ruou : « Khi tôi còn làm chủ bút báo Scorpion (1) vào khoảng 1880, tôi có tình quen hay thảo những bức thư để tôi đọc giết... tôi. Tất cả những cái đó, đều không làm gì cả. Cái nó làm cho đời ta nguy hiểm nhất, chính là việc làm Lãm việc... Chết... Cái vò nghĩa của đời người, Peters tưởng tượng.. Mọi ngay kia, anh ngồi ở ghế chủ bút của anh, hơi chậm hơn một ngày một chút. Anh làm việc, anh sửa bài, anh nghe ông điện thoại, anh nghe vò in yên điện, anh tiếp khách, khi khách ra về thì đã khuya... »

MỘT PHƯƠNG-PHÁP TÂN-KỲ về nghề làm báo của người Âu-Mỹ

(tiếp theo)

Thứ là bài «dào»! Peters, muốn cho báo khỏi bị xúi, phải nghĩ ra một cách khác làm cho báo chạy: chàng cho một cô nữ phóng viên cải tạo, vẫn quen áo học trò và làm lụa trú học sinh để xét về bạn học trò con gái. Cuộc điều tra đó cũng có kết quả tốt: con gái ở trường đó bị lầm thường cầm ván trống ra ngoài đùi chơi với con trai uống rượu và bày đủ các trò chơi. Đối với nước ta, một cái phóng sự điều tra như thế có lẽ đã làm cho nhiều người thích, nhưng Mỹ người ta chủ yếu vào đầu că, đó là báo La Comète đã có in nhiều ảnh chụp hình rất lạ. Cái cờ rẽ con tim đặc ma thời, con kê và giật trại cũng ánh hường thi gian như không có gì cả vì báo La Comète vẫn chạy, nhưng không được kinh trong nên áng đặc trường mang họa kia không giới ý đến những lời tố cáo. Trong khi Peters mong muốn là một chàng Đồng kỵ xuất ván chung lầy cẩn bít thay họ ngon giao để đánh vào những cái cảnh cối xay. Tôi Lô, thì hai đứa con tui vẫn chẳng ai bùn rết khinh (ai có bùn làm một tờ báo lỗi lầm) và nhà Học-kinh ra lệnh cấm không cho học trò đọc báo La Comète. Rồi một hôm có hai đứa con chàng bị đuổi. Peters phẫn cho, thảm từ theo đó ông đặc trường con chàng học, bắt được ông này đi yết gác, chụp ảnh, dội đèn lồng báo mới làm cho ông này thay đổi ý kiến và lại cho hai đứa con chàng vào học.

Nhưng truyền đồ mới chỉ là thường. Ghi quan hé là báo La Comète, sau vụ đó, bắt đầu xuống dốc. Peters lại nghĩ thi tình có một ông phóng viên kiêm trinh thám, chuyên đi dò những đời tư của các vị mệnh phụ phu nhân tên là Fabien Gordon, dân chơi.

Gà Gordon này nguyên là một cô vợ của kỹ sư, có kỹ binh hùng. Gà mà vợ, mà không biết cách nào làm cho vợ dù sao

đúng, bèn đến «trung cầu ý kiến ông chủ bú».

Ông này bèn nói:

— Thế tại sao anh không để cho báo giài lên đóng trả trên sân khấu? Biết báo mìn tên bì vở mà kiếm được nhiều tiền và lên mãi.. lên mãi được lời xúi-bội thương-lưu?

Thứ là bà Gordon đóng kịch. Hôm bà khởi đền, báo La Comète đã một tài bài quyền-dữ như sau này: Một bà mệnh phụ có chồng, lên sân khấu. Tiếc thay bà Gordon lại hết lời quá nên Peters không làm sạch tên mà lời bà lên được cái địa vị Sugar - Pin-up thứ nhì!

Phản ứng xấu hổ vì vợ không thành công, phản lại tuyệt vọng vì không còn cách nào kiếm tiền để tung phung bì vở dép, Fabien Gordon bèn nghĩ cách tự tử, và tu túa một chong trâm ché rất cao thượng và danh tiếng. Chàng muốn rằng cái chết của chàng sẽ đem đến cho vợ một chudí hạt chai.

Bên dưới điều định rõ, báo La Comète bắn bắn quyền-või tự lùi cửa mình lấy 2 vạn trái đồng my kim. Thoát dầu, Peters còn nói là chuyện xưa, nhưng sau thấy Gordon nói có vẻ nghiêm trọng làm chàng bèn tin lời rằng:

— U muscular quyền thi mua binh quyền. Nhưng héi vao ruồi đồng? Bởi anh không dài như thế đâu. Tôi trả lòn vòn đồng. Nên anh bằng lồng, chúng ta sẽ bàn về những chi tiết cuộc thi từ nay đến tháng. Nhưng anh làm thế nào cảm động được vợ, rõ ràng anh cho tôi giữ độc quyền về cái chết, của sao?

Theo lời Gordon thi không khó: báo La Comète sẽ có thể có 100 lính thi bài chia ý trước khi các báo khác biết mìn làm đến.

— Thế anh định làm ra thế nào?

— Tôi sẽ nhảy ở trên một cái cầu xuống sông bay lìa đám đầu xuống cá hồ sau đó.

Nếu ông muốn, tôi rái sang lục bìn vào đó, trong một phòng ngủ ở khách sạn Plaza, trong một cái máy ảnh chụp từng cử chỉ một chia tối. Tôi sẽ tuân dâng lệnh.

Sau nhiều cuộc nói truyện có khi cười cợt, có khi đắngճ, Peters bắt đầu cho với ý nghĩ đó: «Đây là một anh chàng moan chết toi. Ta có thể làm cho y bước sang thế giới bên kia một cách nhẹ nhàng, thật là một giải qua qua, chắc thõ, và lại ta cũng thích những câu truyện buồn làm tên. Chắc iếc rằng ta không thể huỷ tên trên báo được là? Cả đầu đuôi câu chuyện».

Peters liền đem tất cả đều dưới tay và ra kẽ cho ông chủ nhiệm R. B. nghe. Cái R. B. là Wernick — một viên cố vấn và cũng là thành viên, nhưng sau khi nghỉ kỹ thi họ đánh lè lưỡi ra mà rằng:

— Không thể được! Không thể được!

— Thưa hai ông, thê sao hai ông có liên đới khuyên tôi nên giết luồng tam di, gác bê hít cát thành kiến lau-lý để làm cho báo chạy.

Wernick trả lời:

— Đã dành. Nhưng đây không phải là lau-lý. Đây là một câu chuyện cục kỵ ngày hè năm nay, ông làm. Ông sẽ bị lôi ra tòa án tội cát cát!

Peters trả lời:

— Nếu tôi bị lôi ra tòa, tôi sẽ chấp hành tội, đang nào, đương bị dao phủ thủ quang một cái dây thư ứng vào cõi lì lợ.

Suốt trưa hôm đó, Fabien Gordon tìm đến cửa hè để đợi cầu trả lời sau cùng của Peters. Điều là chịu. Chị Peters không cầm mìn bắn quyền thi là em Gordon. Chàng bị chối như thế không phải vì sợ cho bản thân chàng nhưng chính bởi vì chàng chính là một ông chủ bài Tableoid hoàn toàn, nghĩa là chưa vứt bỏ được hồn tiếng gọi «đại luồng tam vây».

Thứ là Gordon không tự lùi cửa mà báo La Comète mới hùa mết một tin quan trọng:

XIV

Peters, già, hoa-hoa nhưng buồn hơn là trong một lục, chàng chợt thấy rằng mình đã đi đến gần một cái lò sưởi vòi đỗ. Ba lùm trước đây, chàng là một người «không dạo

của quốc dân» — một «nhà ngôn luận», một nhâa viên trong tờ báo dâng kính, rất hoài dặng, tuy rằng có một số in it out là La Gazette de la Nouvelle Angleterre. Ma bay giờ chàng là gì? Chàng là một thằng dê tiên, díu nhàm hố; những thiên tài rất đỗi liều của loài người.

Danh giá mất, vở khinh, con thi đua chất đưa bị bạn bè khinh bỉ.

Đó, lúi tinh-ton, người làm báo Tableoid nghĩ như thế đó. Nhưng báo Tableoid cũng như thao-triển, một khi đã mặc, minh biết là nó vẫn mùi mèo, nhưng cứ húi, nhúi bị lôi cuốn bởi một con ma vậy.

Peters cũng thế. Chàng bị con ma Tableoid lôi cuốn vào những công việc tối ré, vào những ý nghĩ thiêng ám dức, vào rưốn.. vào rưốn... chàng sống rưốn mỗi ngày mệt mỏi hơn. Vào rưốn nỗi cho thuê, có làm cũng nỗi cần chưng ra chút lì thục, nhưng chí trong chiếc lát thái, rồi thi toán dem ist, ta chàng những ý nghĩ nặng xít, đèn tối. Chàng nghĩ đến cái chết, đến tan-tát, đến một câu chuyện của một ông bạn già, tru-qua, đã nói già hai ngum rưốn. «Khi tôi còn làm chủ hùi báo Scorpion (1), vào khoảng 1880, tôi có tình quen hay thảo những bức thư để tôi đọc giài... tôi. Tất cả những cái đó, đều không làm gi cả. Cái nó làm cho tôi là nguy hiểm nhất, chính là việc làm... Làm việc... Chết... Cái và nghĩa của đời người, Peters (tiếng tượng.. Mọi ngày him, anh egidi & ghé chui bùi của anh, hơi chậm hơn mọi ngày một chút, Anh làm việc, anh,薪水, anh nghe, ông điện thoại, anh nghe và uyên điện, anh tiếp khách, khi khách ra về thì đã khuya. Anh nghỉ, To-nhiê, lồng lách cách của những cái máy chữ nhỏ dần, tiếng máy in thôi không làm ồn nỗi, không khí nặng quá làm cho anh ngạt thở. Anh nói rộng cỡ 40-50 - mi ra lõi tay anh không gai được; điều thuốc là ngâm ở môi rồi xông hàn; cái tần lửa rơi xuống là gãy trithe mệt và làm chảy một lỗ trên. Anh hồn mèo, anh dứt từ vể cõi đời ban kia. Báo Times chia buồn với cậu. Đó không phải là một cái tin tốt lành».

Vừa nghĩ thế, Peters rất mến, trả lời với sự thực và xác nhận ra rằng: «Trên này, lúi (1) Con bò-sap.

Tuan-le quoc-te

(Tin-theo trang 2)

đó nút bao sáu ra và, chéng nghe thấy ông điện thoại kêu ran.

— Peters, anh chỉ rõa sống sót sau ngày.

— Ông bà ta làm... xí số...

— Chỉ còn có rau ngày, trú phi...

— Trù phi thế nào?

— Trù phi anh đang viết một li gỉ được chém đến Jim Caxton nùa.

Người & hối ta giờ nái bắt đứt câu chuyện bâi kinh lính. Peters quay gai ngay có thư ký giữ ông điện thoại hỏi xem si vua nòi, nhau không ai biết.

Hôm đó, báo La Comète vua hết chuyện. May, cái tìn dọc giết người này cần phải được đề lên wàng nhất: Bản báo chủ bút chí còn được phép sống có sáu tgrey nữa thoát.

Bea tri-sy in quảng cáo bản chí-chi vào những sáu ôi phát bão: Sáu ngày nùa, bản báo chí bút xí bi quyết là pili. Muôn hối rợp xin, xin dor báo La Comète.

Cai việc Caxton dâng cung báo La Comète đang lý thi súng chí-đi gi quen-teng, đồng tu nhiên được nái tinh nòi ran.

Nguyễn Caxton là môt hằng homet bip cung thường thường vàe bao tưng-ho, bị một gi-đi-đi-Roé dù biết hành tung bi-mát-dos dem chuyện hòn tò cùi rong y-mát-tham. Caxton so, dẹp giết Roé và bắt sáu con lợn Roé.

Ay oái co thô, nhung hối y, cùi lanh da thiich nghe chuyện Caxton, mà La Comète hân phong đại cùi chuyện hòn ta: Au cùi ành gi-đi-đi Roé đang lòn trang nhất, đồng êm Caxton, tim tu pháp lý lòn của Caxton in lòn bin. Và chí có thô, báo La Comète lòn chay, nhung cùi gi-đi gi-đi giong thường mèo & hòi kia-hòi đết-thoet, cùi mồi rau già, lòn mồi cho Peters đết chí cùi phản chay phết-chia.

— Peters, anh chỉ còn sống sót nùa ngày!

Rồi chí cùi nòn, cùi ron ngày, cùi ba ngày... cùi hai ngày.

Thật là cùi lòn sái sót, thật là hào-tableid vây! Báo chay khóng kẽ xiết; ai cùi nòn cùi mìn gom-ghiếc và khôn hang cung nòi hòn, ai nòn đầu sót nòi. Họ nhau vò Peters due vù chay dem hòn con tránh & kia què, cùi họ nòn chay thâi đánh mòi ngày ba cùi giáp thép bắt về Colbrook

(là nòi chàng sinh-de). Riêng cùi ông chủ nhion R. B., thiнич làm ông mìn chinhan mắt ông được trông thấy lòn bị giải và ngay từ bây giờ ông đã đoán trước cảm giác cùi ông sẽ phúc tạp như thế nòi. Không thê lòn mìn công di kèm theo tài được, ông cùi zin người hò vò tòi và cũng cùi trình riêng ông biết nhung công vien, đã sảy ra trong hùng pili-nha.

Ô Manmooth, cũng như à Thowz-hi, cùi mang mìn con ngayo, chí cùi nghĩa lý gi. Bởi vậy, Peters không quan tam mìn yết, chí cùi sáp din cùi mìnch; nhưng chit-tim hòn các cách-de làm to cùi chuyện ấy, một cách xác hò, và tòi cùi đòn giả cùi báo La Comète là y mong do: mìn cái lòn cùi, cùi hòn cùi, cùi hòn cùi kyai-ou.

Bản ngày thứ sáu chí ay hò hẹn, Peters ngồi ở ban vien nghe tiếng may chay và ching-lim vien chém hoa-in-dong. Ở dưới nha, may chay làa-đüm mìnra rung tò báo mìn-hòng cùi lòn in hòn bay, lòn in cùi cung. Màng-xéi, dù nhung chí vi-dai tròn hòn xé-toin: Bản báo chủ bút không đòn chí!

Peters đòn chí-thai, đòn chí-heng kai, & đòn chí tré hòn bao gao lòn đòn lòn bao thòn, nhung chí-thai khòng đòn và cùi 18 khòng bao gie đòn.

Sót ráng cho, khòng có mót lieng gọi ồ-ông điện thoet: khòng có bóng đong mót con dao gäm; khòng có mót lieng dan nòi.

Cùi phong làm vien của Peters là lung chí-đi báo và hòn liên với phong tin nòn. Ở cùi sáu chí-chi chàng cùi xác xác mót chí-thang phong khai lony biêm; & đòn là mót con đường vang-lòn cùi người qua le, lòn tè lung ngái. Y bón mót chí-dac, rào gina tim tu từ. Thê là tiếp chí-chien Peters xay: bì am sái, báo La Comète lòn cùi lanh chuyen nòn. Các ông phong vien, tró-bút lòn hòn mìn phong dai, mà tìn rộng, mà tìn rộng bày nhung béc abu chup hình quai là vào đòn khi bao giờ khòng mìn đòng mới thời. Họ vò cùi bing Caxton liêo, thang lòn hòn chay chí-bút báo La Comète, tay cầm mót chí-sung luc. Hồi họ theo dòn buroz chay hòn, theo hòn vò mìn nhà rieng; & đây, hòn hòn mìn luoi bít, và mìn sung luc lòn, y dông phai tra ngay kí hòn mìn cách cùi gao chay trên đòn nòi.

(còn tiếp)

ving cho mót người phong-vien, tia cầu và người phong-vien mìn cuoi hiên hòn cùi y-dòn chí-đing chí-bút.

— Anh cầm chí-sung nòn và dòn xuông con đường vàng-vò kia. Bán cho tôi hai đòn vào tòn-ké, nhung cùi chay dòn anh đong cùi bén-dung tòn-ma van-gia. Đoan chay vòn cho nhanch-phé,

Người phong-vien gét đầu và tài hòng dòn tòn-khon-tòn-khon của anh ta hòn mist ở trong phong lòn soan.

Đoanh! Đoanh! Họ phit súng sê lan bùa khòng khai, lòn vò tòn của kinh và tòn tòn tòn. Trong outy nòn, tòi cá nhon vien chí-bút đều cùi là phong làm việc chí-đing chí-bút.

Mìn người nòn chí-chi chí-phot

— Chí gi-dát? Chí gi-dát?

— Ông ob àm sao khòng, ông chí-bút? Peters nòn chí:

— Chung no gùi loi hòn... Mìn quan chí-chien chí-ty-ký chí-bút chí-bút!

Trong khí mìn tro bút gai, ống điện thoet ra bao cung tòn-canh-sát, các ông thám-tù báo-vé cho Peters mòn lòn-dòn chí-thi sò đòn chí-bút chí-bút được yết: Bản báo chí bút thoát chí-rái!

Chiêm hòn sáu in cùi báo La Comète dòn vào bục chí-chi trong toàn xù. Hinh như ching cùi nhiều người hòn-ghi-ve hòn vien dòn sung luc kia, nhung chí-đi khòng quan-hem. Báo sú chay là được iòn. Sung hòn sáu, người ta thấy Texas Caxton chí ngái ở trong mót chí-gi-banh, thàn thê lung ngái. Y bón mót chí-dac, rào gina tim tu từ. Thê là tiếp chí-chien Peters xay: bì am sái, báo La Comète lòn cùi lanh chuyen nòn. Các ông phong vien, tró-bút lòn hòn mìn phong dai, mà tìn rộng, mà tìn rộng bày nhung béc abu chup hình quai là vào đòn khi bao giờ khòng mìn đòng mới thời. Họ vò cùi bing Caxton liêo, thang lòn hòn chay chí-bút báo La Comète, tay cầm mót chí-sung luc. Hồi họ theo dòn buroz chay hòn, theo hòn vò mìn nhà rieng; & đây, hòn hòn mìn luoi bít, và mìn sung luc lòn, y dông phai tra ngay kí hòn mìn cách cùi gao chay trên đòn nòi.

Lòn vòn dòn bòn lòn chí-đing chí-bút ai biết rõ nhung chay khòng ra ngoai chương trình đánh Đòe trong thời kỳ quyết liệt nòn vò các vòn de Ba-lak, De-nhì-còn, việc đối với Hi-lan, Bảo, Nam-lu, Lò, Hung cùng việc chia nhau phan vi thê-lục & Địa-trung-hai. Dòn-luot thi-gioi rì chay y đòn hòn-ghi-hay nhung chưa rõ các cuộc đòn phan-dòn co-dòn, cùi được kí qua y chay?

son của hai nghệ-si rồng và Đức-Cường

bàu những người thường
thức mạnh của ông những
cảm giác nhẹ nhàng, dịu-dịu.

Ông Đức-Cường, giáng ông
Nguyễn-văn-Trường ở những
hòn rau chí. Giang những
vết ghi chép tì-mi các cành
vật để lấy tài liệu làm các
tranh sơn.

Cũng những điều nhất xét
như ông Trường, xem tranh
ta nhận thấy hai ông thường
cùng nhau đi về một nơi,
cùng ngồi một chỗ.

Ý-đường về nghệ-thuật và
công việc làm hai ông đều
giống nhau nhưng khi iso
ra những bức tranh kia thì
lại khác.

Ông Cường — ở những
tranh của ông — tham nhâa
cái tì-mi quá. Ông muốn tỏ
cho mọi người hiểu những
sự tìm tòi về màu sắc ở con
ta của ông, bởi thế đối kh
thí bức tranh quá sức phát
hiển dụng nhiều chi tiết quá
thành lập-tren.

Nhưng ở một bức bích
phong vẽ mấy con hươu,
ông Cường có ý theo như tôi;
như là pha nghệ-si. Dẫn

+ AI MUỐN HÈT +

Các thứ thuốc và các cách điều trị
để các cảm bệnh nam, phụ, lão, ứ
thro hàn khúc, y học và bài chò Đông
Tây, hay hàn mạnh, những cách thuốc
để ứn, hàn, viêm, phu, yết và hàn
chết, mèo, những trường Cao - đằng
y-hoa, chua-khoa và thuốc Na-a
Đa, để soán và điều trị Quốc-núi.
Nhà nòi và chữa bệnh nhỏ, để dày
thần, lâm, b milf hoa liều y, v.v. điều
về sau điều chí khoa dào đã 15-16 bộ.
Thứ 16 nhà sách hoặc hối và thuốc
men của bệnh sìn da:

Monsieur le M. dame LÉ-VÂN-PHAN
Médicin civil et pharmacien
N°18, rue Ha-vi Sonh — Tonkin

CÁC SÁCH ĐẠY LÀM THUỐC

Bản quố - ngũ cốc và chè Hán
Bộ phòng và chữa chứng thương
hàn 8.00. Đan mát 8.00; Đầu, Sỏi
Đầu mòn 8.00. Y-học tăng-lit 10.00.
Y học 3.00 (và 4 cuốn). Kinh-nghiem
8.00 (và 2 cuốn). Gia-chuyen 8.00.
Hồi-thuống lâu-ong 8.00 (và 2 cuốn).
Sách thuốc Nhât-Bản, Trung-Los 8.00.
(và 2 cuốn). X-tuyn mạch 8.00. Trò con
8.00 (và 2 cuốn). Đan-na ép (và 2 cuốn).
Gia-kin-tho, M-qua-dé, nhà-xu-
ban, 8.00, v.v.

NHÀ - NAM - THU - QUÁ
N° 19 HÀNG BIỂU HANOI

Số có bút:

TREN, GIỌC VẬT-CHẤT

của LÉ-VÂN-TRƯỜNG

- Một thách-kịch Tiền và Mau
- Một thành công-thé-tham
- cùn kẽ đã xây dựng sự-nghiệp
- trên tội ác, Giá 8.00

Nhà xuất-bản HƯƠNG-SƠN
133-135 - Phố Lô-đà - HANOI

BÚT MAY: HAWAIIAN

Có may điện khác tên tóm:

Gia-công-thêu 1.500 mức recommande
Ở xà-giá-nà tiền trước, còn gửi-cết
MAI LINH 60 Cầu Đất Haiphong

Mai Linh 60

KINH-DỊCH

Dát-hà sánh và nhát-hàng
là nhát-nhát-lẹo:
Toàn bộ 5 cuống dày ngọt 20.000
Giấy thường 20.000
Giấy Do (grop) 7.000
Giấy sơn-minh chau (tay-giá) 20.000
Thêm sương giài 6.000
Thơ và ngựa-phêu giài 6.000

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

NÉT HÚT THUỐC LÀ BASTOS NGON, THƠM

Giá... 0.819

Thuốc mạnh sâm-nhung

Chuyên trị: Bệnh di-tinh, mẩn-nhã, C
long-tinh, sỏi, suy-tuy, tinh-thần-mỏi
met-án-nhã, đau-tung-mỏi, rõ-dòng
thuốc này... mồi ve già-hỗn

Bán tại: hiệu-thuốc: THAI - CÔ
N° 5 HÀNG BẠC HANOI, và khắp các nơi đều có-đại.

NHƯU, BẦU, NGẤT MÙI, SƠM-CHÁ
NUNG, BẠC MINH NÊN DÙNG

Thời-nhiệt: TÂN DAI-QUANG

Kh-khét tý-biến (bướm) Cát-mùi khói-nhám
38, phố Hàng Ngang Hanoi — Tel. 808

Dân-Nhì - Thiên

Tel. bách-benh № 2, và 088

THI-THIEN-HƯƠNG DƯỢC PHÒNG

76, phố Hàng-Bồm, Hanoi — Telephone 833

BÁNH TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỀNG

vì dùng
thuốc đánh-răng
GLYCERINA

OLAKA SAILIN

Toàn-tổ dát-may

Mẫu-kiện-nhã

Rất-hợp-thời-trang

Bán-buôn-bán-lé

Thi-thuốc NAM-DƯƠNG

64 Ms Rue du Loton và
274, Khâm-Thiên — HANOI

GIA-MUA-BAO

100.000	600.000	1.000.000
100.000	600.000	1.000.000
100.000	600.000	1.000.000
100.000	600.000	1.000.000
100.000	600.000	1.000.000



TÙ SÁCH

TÂN VĂN HÓA

25 Sep. 1944

số phát hành

71, TIỀN-TSIN

Học thuyết kinh-tê

TIỀU-DÂN

của NGUYỄN HÀI-KU Giá 1p.00

Các ban NGÀY 10 - 10 - 1944
Bản cờ: Số đầu tiên

VĂN MÓ'I

Là - Kì - Nghĩa - C'on

Chiến-lưu-cho-sự-dắc-hàng-của
TƯ-TRAO-TÂN-VĂN-HÓA

— HÀU-THUYỀN —

N° 71, TIỀN-TSIN — HANOI

SÁM CÓ DÀM:

Câu chuyện văn-học

Chủ THIẾU-SƠN Giá 4p.00

Văn-học là tinh-hoa của đất-nước, của
nhân-đạo. Không có văn-học, đời ta sẽ
nhạt-nháo, lâm-luống, phảng-ph搶. Văn-
học đem đến cho ta những tu-móng cao-
niêu, những tình-cảm thanh-quý. — Câu
chuyện văn-học gồm có những câu
chuyện văn-chương, mà ông Thiếu-Sơn
đã nói trên dời vở-tay-bút-diễn Saigon, "đã
được Chính-phủ Đông-duong công-nhận
là tuyệt-tác, mà cả dân chúng hàng-
dưỡng cũng đã từng nghe-thấy."

Chuyện khoa-học

Thứ-số Alexandre de Rhodes mới xuất-bản;
Truyện rừng xanhPhim-sound-Đô phỏng-tinh-tao của nhà 文
do là Jungles của R. Kipling, gồm có những
truyện kỳ-lạ và lý-thí, nhiều tranh-hình, dày
110 trang, khổ 12 x 18.

Mỗi cuốn bìa thường 1p.00 cuộn 8p.00

bìa giấy Delice 12p.00 — 1p.00

Tổng phát-hành MAI-LINH

N° 21, rue des Papes — HANOI

Lực súc tranh công

Bản dịch Pháp-ván của Hoàng-khoa-Hung

và A. de R.

Mùa phản-cuốn này, số Cadière đã nói: « So với
Bản-Văn-Khoa và Chính-phủ-ngầm là Lực-súc
tranh-công của ty-ndia phò-thông và có vẻ con-
nham a mìnhi hon thia... đây 110 trang khổ 12 x 18,
bìa và mìnhi-thuật và nhiều tranh-hình

Mỗi cuốn bìa thường 1p.00 cuộn 8p.00

bìa giấy Delice 12p.00 cuộn 1p.00

Tổng phát-hành MAI-LINH

N° 21, RUE DES PIPES — HANOI

SÁM CÓ DÀM:

CỘN TRỐT NGÀ XƯƠNG. BẮT BÉN

Vết sú khỉ đì — của HAO-TRINH NHẤT
100 trang — Giá 1 - 1p.00**DÔNG TIỀN HAI MẶT**

Thảo-thuyết xã-hội có-thực — Chủ-Ng: KHẮC-MÃN

Mỗi cuốn tròn 10 — Giá 1 - 1p.00

TÙ SÁCH GIẢI TRÍ

SÁM XỎA HẦM:

TARZAN VÀ BÀY ÁC THỦ

còn mót-le:

TARZAN NGƯỜI KHÍ

TÙ-CƯỜNG-thucht

Lần đầu-tiếp ở nứ-tin là thành-nhất cuộn truyện
phim có giá-tri nổi-háu trên mìnhi-don nám-chung